



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**



# BẢN TIN **KINH TẾ VĨ MÔ**

SỐ THÁNG 6/2024



## MỤC LỤC



<b>PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI</b>	<b>1</b>
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 5/2024	1
1.1. Tổng quan chung	1
1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới	3
2. Dự báo tăng trưởng	7
<b>PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM</b>	<b>9</b>
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 5/2024	9
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	9
1.1.1. Sản xuất công nghiệp	9
1.1.2. Xuất nhập khẩu	10
1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp	11
1.1.4. Hoạt động đầu tư	12
1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng	12
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	13
1.2.1. Tăng trưởng tín dụng	13
1.2.2. Lãi suất	13
1.2.3. Tỷ giá	14
1.2.4. Chỉ số giá vàng	14
1.2.5. Chứng khoán	15
1.2.6. Lạm phát	16
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	17
2.1. Về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động ngành dầu khí	17
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	21
<b>PHẦN III: THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO</b>	<b>24</b>
1. Thị trường dầu thô	24
2. Thị trường khí	29
3. Thị trường phân bón	32
4. Thị trường điện	35
<b>PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	<b>37</b>
<i>Phụ lục I: Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 5 năm 2024</i>	38



PHẦN I

## KINH TẾ THẾ GIỚI

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 5/2024

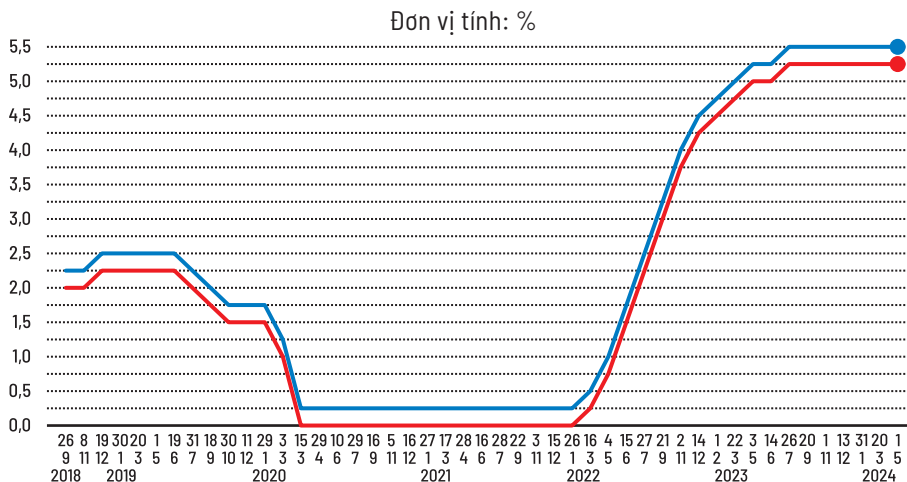
#### 1.1. Tổng quan chung

Trong tháng 5, tình hình hoạt động của hầu hết các doanh nghiệp trên toàn cầu nhìn chung đã cải thiện so với những tháng trước, trong đó hoạt động kinh doanh tại Mỹ và nhiều khu vực ở châu Á và châu Âu tăng tốc.

Chỉ số *PMI sản xuất toàn cầu tháng 5/2024 đạt 50,9 điểm, tăng 0,6 điểm<sup>[1]</sup> so với tháng 4/2024*, ghi nhận *tháng thứ tư liên tiếp* chỉ số quan trọng này đạt mức trên 50 điểm.

Mặc dù vậy, lạm phát vẫn duy trì ở mức cao đã khiến một loạt các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới như Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC), Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc(BoK)... tiếp tục trì hoãn việc cắt giảm lãi suất. Ngày 1/5, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) không nằm ngoài xu hướng chung cũng đã quyết định giữ nguyên mức lãi suất trong phạm vi 5,25 - 5,5%.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT FED GIAI ĐOẠN 2018-2024



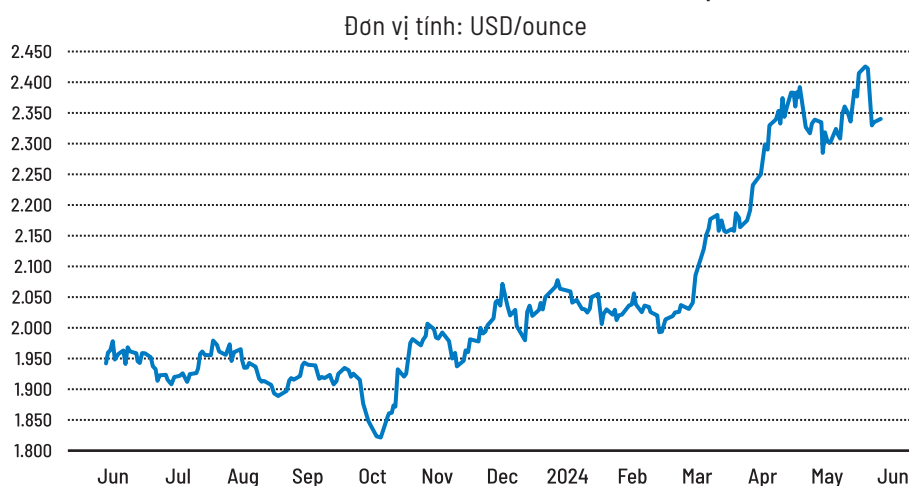
Nguồn: FED

1. PMI của Mỹ tăng 1,3 điểm; PMI của khu vực châu Âu tăng 1,6 điểm; PMI của Trung Quốc tăng 0,3 điểm; PMI của Việt Nam không thay đổi (50,3 điểm).

Bên cạnh đó, việc giá trị đồng đô la Mỹ (USD) tiếp tục tăng mạnh đã làm tăng gánh nặng phải trả nợ bằng đồng USD, đẩy nhiều quốc gia vào nguy cơ xảy ra khủng hoảng nợ, đặc biệt là tại những quốc gia có mức độ vay nợ nhiều ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Ngoài ra, trong tháng qua, hoạt động mua vàng của các ngân hàng trung ương và các nhà đầu tư trên khắp thế giới đã tăng mạnh với mục đích đa dạng hóa tài sản và giảm phụ thuộc vào những tài sản được định giá bằng đồng USD. Xu hướng này đã đẩy giá vàng lên mức cao kỷ lục, **tăng gần 20% kể từ đầu năm đến nay**. Sự gia tăng tích lũy vàng đã phản ánh sự lo ngại về sự ổn định của đồng USD và niềm tin vào giá trị bền vững của vàng trong bối cảnh kinh tế toàn cầu biến động, lạm phát cao và các rủi ro thị trường tài chính ngày một khó lường.

### DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG THẾ GIỚI TRONG 1 NĂM QUA



Nguồn: LSEG

Trong bối cảnh hiện tại, nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với nhiều thách thức đáng kể như căng thẳng địa chính trị leo thang, biến động giá năng lượng, hàng hoá và sự phân mảnh ngày càng sâu sắc trong nền kinh tế. Đồng thời, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng căng thẳng đã tạo ra các rào cản mới đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu, vốn mới chỉ phục hồi yếu ớt sau đại dịch.

## 1.2. Các nền kinh tế lớn trên thế giới

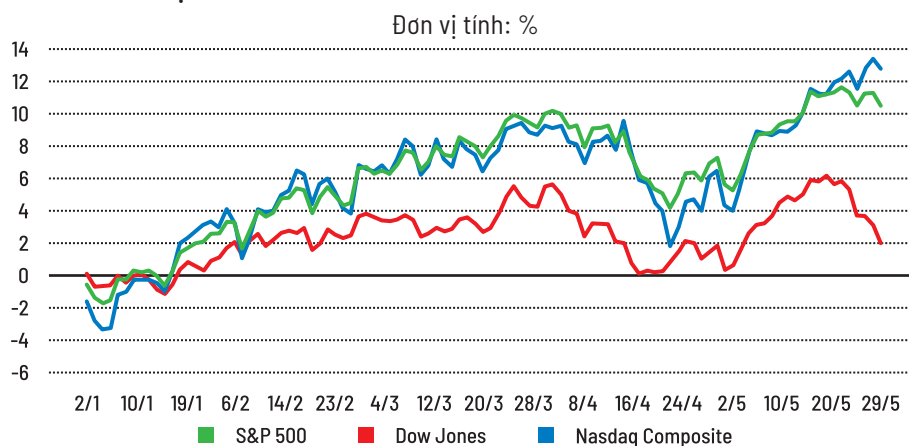
### ▪ Kinh tế Mỹ

Chỉ số PMI sản xuất tháng 5/2024 tăng 1,3 điểm so với mức 50,3 điểm của tháng 4/2024 lên mức 51,3 điểm, báo hiệu cải thiện điều kiện hoạt động sản xuất và việc làm trong tháng 5/2024; đáng chú ý, chi phí đầu vào tiếp tục tăng, đạt mức đỉnh trong vòng 13 tháng gần đây.

Lạm phát tháng 4/2024 tại Mỹ đã ổn định trở lại sau 3 tháng đầu năm tăng tốc; chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 4/2024 tăng 2,7% so với cùng kỳ năm 2023; qua đó củng cố khả năng Fed sẽ giảm lãi suất trong năm nay.

Bên cạnh đó, tâm lý lạc quan của các nhà đầu tư cũng đã trở lại góp phần làm cho thị trường chứng khoán Mỹ phục hồi. Các chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ (như chỉ số Nasdaq Composite, chỉ số S&P 500, chỉ số Dow Jones...) liên tục tăng điểm mạnh và thiết lập những kỷ lục mới trong tháng 5/2024.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN MỸ TỪ ĐẦU NĂM 2023 ĐẾN NAY



Nguồn: CNBC

Mặc dù đã thoát khỏi nguy cơ suy thoái, áp lực lạm phát đã hạ nhiệt, kinh tế Mỹ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, như tâm lý người tiêu dùng tại Mỹ trong tháng qua đã giảm xuống mức thấp nhất trong 5 tháng tính từ đầu năm 2024 do triển vọng lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) vẫn chưa rõ ràng đã đè nặng lên tâm lý của người tiêu dùng. Mặt khác, giá nhà ở và hàng hóa hàng ngày vẫn ở mức cao, bất chấp mức lương tăng mạnh có thể khiến lạm phát hàng hóa tiếp tục leo thang trong những tháng tới. Bên cạnh đó, thâm hụt ngân sách tăng và nợ công khổng lồ là cũng là những vấn đề đáng lo ngại đối với nền kinh tế Mỹ.

Do vậy, giới phân tích vẫn khá thận trọng khi cho rằng **tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ không đồng đều tại các khu vực, rủi ro về suy thoái vẫn còn**, chi tiêu bán lẻ không thay đổi; cho thấy người tiêu dùng Mỹ vẫn khá thận trọng trong bối cảnh lạm phát chưa hạ nhiệt sâu.

Dự báo về triển vọng tăng trưởng kinh tế Mỹ, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) ngày 2/5/2024 đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Mỹ lên mức 2,6% trong năm 2024, thay vì ước tính trước đó là 2,1%. Năm 2025, OECD dự báo kinh tế Mỹ sẽ đạt tăng trưởng 1,8%, cao hơn mức tăng trưởng 1,7% được dự báo hồi tháng 2. Ngoài ra, ngày 16/5/2024, Liên hợp quốc cũng đã nâng dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ lên mức 2,3% vào năm 2024, tăng từ mức dự báo 1,4% vào đầu năm.

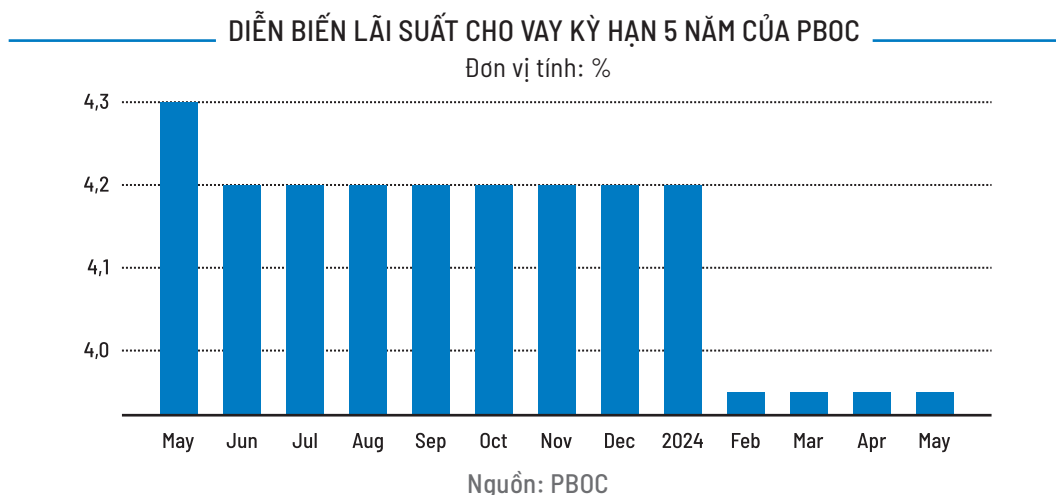
### ▪ Kinh tế Trung Quốc

*PMI sản xuất tháng 5/2024 tăng 0,3 điểm, lên 51,7 điểm so với tháng 4/2024 (51,4 điểm), ghi nhận mức cao nhất kể từ tháng 3/2023<sup>[1]</sup> đến nay.*

Bên cạnh đó, doanh số bán nhà mới tại Trung Quốc tiếp tục giảm nhanh trong tháng qua, khi các hộ gia đình ngày càng thích mua nhà tại thị trường thứ cấp. Điều này đã đẩy lượng nhà chưa bán được và đất trống lên mức cao nhất trong nhiều năm, không khuyến khích xây dựng mới và đe dọa nhiều nhà phát triển bất động sản, bao gồm cả các công ty lớn thuộc sở hữu nhà nước.

Nhằm vực dậy thị trường bất động sản, ngày 17/5/2024, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã công bố gói hỗ trợ bao gồm một khoản trị giá 300 tỷ nhân dân tệ (42 tỷ USD) để tài trợ các khoản vay ngân hàng cho các công ty nhà nước chịu trách nhiệm mua số lượng nhà ở đã hoàn thiện nhưng chưa bán được. Đồng thời, Trung Quốc cũng bắt đầu phát hành trái phiếu trị giá 1 nghìn tỷ nhân dân tệ (khoảng 138 tỷ USD) nhằm mục đích tăng chi tiêu cho cơ sở hạ tầng và khuyến khích các chính quyền địa phương thu mua lại công trình tư nhân trên thị trường.

Ngày 20/5/2024, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã quyết định tiếp tục giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản ở mức cố định hàng tháng ở mức thấp kỷ lục với lãi suất cho vay kỳ hạn 1 năm giữ nguyên ở mức 3,45% và lãi suất cho vay kỳ hạn 5 năm duy trì ở mức 3,95%.



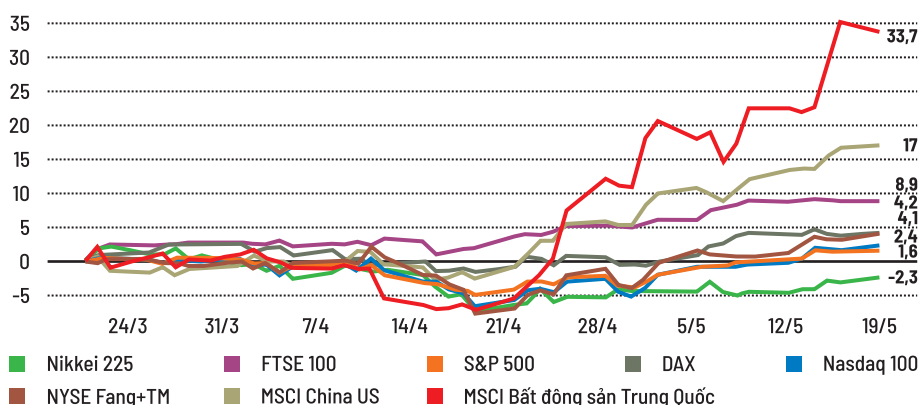
1. Tháng 2/2023: 52,6 điểm; tháng 3/2023: 51,9 điểm

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Nhờ những tín hiệu hỗ trợ từ Chính phủ, thị trường chứng khoán Trung Quốc đã có sự phục hồi rõ rệt, chuỗi tăng giá trị cổ phiếu đang lan rộng sang nhiều phân khúc khác nhau, trong đó số lượng các nhà đầu tư Trung Quốc mua cổ phiếu ở mức giá rẻ đã bật tăng mạnh mẽ. Đáng chú ý, chỉ số nhóm cổ phiếu bất động sản cũng tăng vượt trội so với những tháng trước đó.

### CHỈ SỐ CỔ PHIẾU BẤT ĐỘNG SẢN TRUNG QUỐC TĂNG MẠNH SO VỚI CÁC THỊ TRƯỜNG HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI

Đơn vị tính: %



Nguồn: LSEG

Trong tháng 5/2024, nhiều tổ chức đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc sau các biện pháp hỗ trợ mới của Chính phủ, cụ thể là:

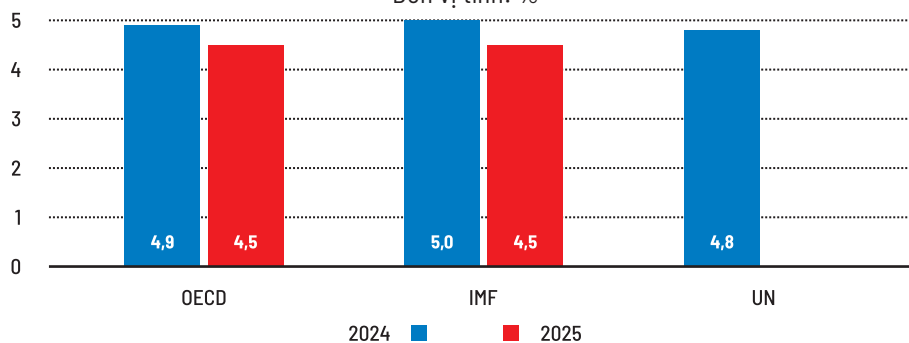
Ngày 2/5, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) *dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc sẽ đạt 4,9% trong năm 2024* và 4,5% vào năm 2025, cao hơn mức tăng trưởng lần lượt là 4,7% và 4,2% được dự báo hai tháng trước.

Đồng quan điểm cho rằng kinh tế Trung Quốc sẽ sớm phục hồi trong ngắn hạn, ngày 16/5/2024, *Liên hợp quốc dự báo kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng 4,8% trong năm 2024*, nhỉnh hơn 0,1% so với dự báo hồi đầu năm.

Ngày 29/5/2024, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc năm 2024 từ 4,6% lên 5% và trong năm 2025 từ 4,1% lên 4,5%.

### DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 2024 -2025

Đơn vị tính: %



Nguồn: Vibiz tổng hợp



### ▪ Kinh tế EU

**PMI sản xuất tháng 5/2024 tăng 1,6 điểm so với tháng 4/2024 (45,7 điểm) sau chuỗi 3 tháng giảm liên tiếp, lên mức 47,3 điểm** - cho thấy hoạt động kinh doanh trong tháng 5 đã mở rộng nhờ nhu cầu mạnh mẽ đối với dịch vụ và lĩnh vực sản xuất có nhiều dấu hiệu phục hồi.

Lạm phát giá tiêu dùng ở khu vực đồng Euro trong tháng 5 là 2,6% so với cùng kỳ năm 2023; tăng từ mức 2,4% trong tháng 4/2024 - cao hơn khá nhiều so với mục tiêu 2%. Tuy nhiên bất chấp việc lạm phát tăng, Ngày 06/6/2024 Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) thông báo giảm lãi suất tham chiếu 0,25 điểm cơ bản, về 3,75% từ mức 4% được duy trì từ tháng 9/2023.

Nền kinh tế chuyển biến tích cực đã thu hút dòng vốn vào thị trường chứng khoán châu Âu, đẩy thị trường lên mức cao kỷ lục. Trong tháng qua, chỉ số STOXX 600 đã có lúc đạt mức cao nhất trong lịch sử, nhờ sự gia tăng niềm tin của các nhà đầu tư vào sự phục hồi kinh tế và các chính sách tiền tệ linh hoạt từ Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB).

#### BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN STOXX 600 TOÀN CHÂU ÂU TRONG 1 NĂM QUA



Nguồn: ISS STOXX

Mặc dù nền kinh tế có dấu hiệu khởi sắc, tuy nhiên nền kinh tế châu Âu đang phải đối mặt với tình trạng tài chính công ngày càng tồi tệ, nhiều quốc gia thành viên dự kiến sẽ phải áp dụng các biện pháp thắt chặt ngân sách để đảm bảo sự ổn định ngân sách quốc gia.

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã đưa ra cảnh báo rằng nền kinh tế châu Âu sẽ dễ dàng chịu tác động tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị và lãi suất cao kéo dài nếu không giảm nợ công. Bên cạnh đó, dân số của khu vực châu Âu đang giảm nhanh hơn dự kiến, cũng có thể gây căng thẳng cho tài chính của các chính phủ và đe dọa triển vọng tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của khối này.

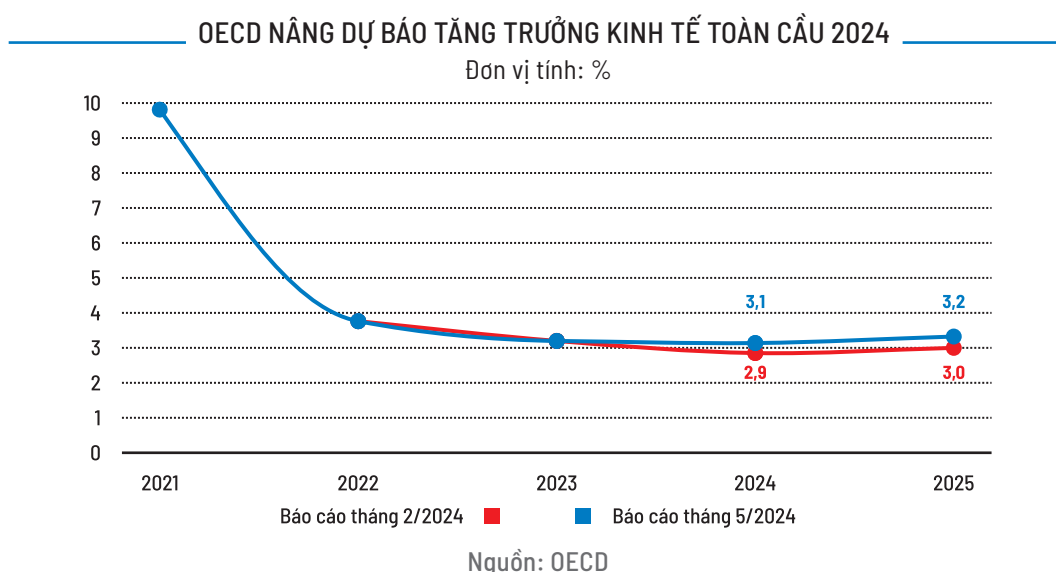
Ngày 15/5, Ủy ban châu Âu (EC) đã **hạ dự báo tăng trưởng năm 2024** xuống 0,9% đối với khu vực EU, do lo ngại về tình hình kinh tế toàn cầu và tác động của các cuộc xung đột địa chính trị kéo dài. EC cũng nhấn mạnh sự cần thiết của các biện pháp cải cách kinh tế và tăng cường đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong tương lai. Tiếp sau đó, ngày 16/5, Liên hợp quốc cũng đã **hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế tại khu vực EU từ 1,2% xuống còn 1% trong năm 2024**.



## 2. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG

Trong tháng 5-6/2024, *nhiều tổ chức lớn trên thế giới đều nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu* so với dự báo vài tháng trước nhờ sức mạnh của kinh tế Mỹ và lạm phát sẽ sớm quay trở lại mục tiêu của các Ngân hàng trung ương.

Ngày 2/5, *Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) đã nâng dự báo tăng trưởng của kinh tế toàn cầu năm 2024 lên mức 3,1%*, bằng mức của năm ngoài và tăng nhẹ lên 3,2% vào năm 2025. Các dự báo này đều cao hơn dự báo mà OECD đưa ra hồi tháng 2, với mức tăng trưởng 2,9% cho năm nay và 3% vào năm 2025.



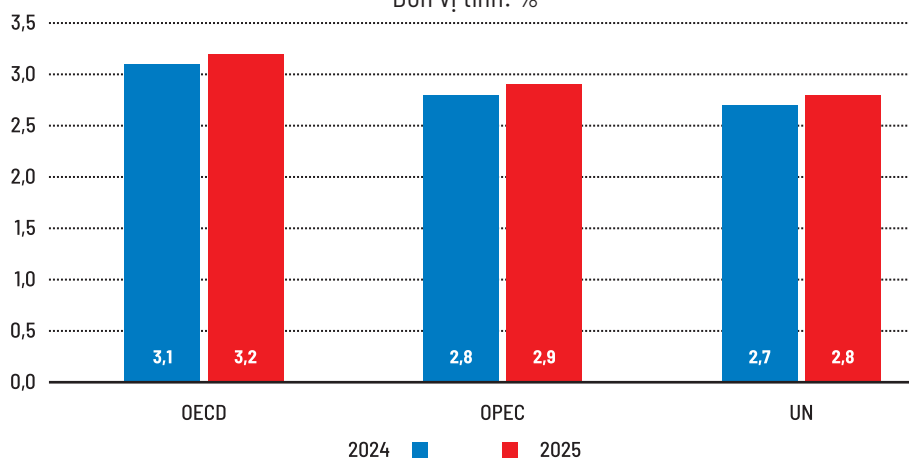
Ngày 14/5/2024, *Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) cũng đánh giá lạc quan về triển vọng kinh tế thế giới. OPEC cho rằng bất chấp những rủi ro suy giảm, đà tăng trưởng liên tục được ghi nhận kể từ đầu năm nay có thể tạo thêm đà đi lên cho nền kinh tế thế giới trong năm 2024 và năm sau. Cụ thể, OPEC dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2024 và 2025 sẽ lần lượt ở mức 2,8% và 2,9%.*

Ngày 16/5, *Liên hợp quốc đã nâng dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu lên mức 2,7% trong năm 2024 và 2,8% trong năm 2025, tăng nhẹ so với dự báo hồi đầu năm. Liên hợp quốc nâng dự báo kinh tế thế giới nhờ triển vọng kinh tế lạc quan hơn tại Mỹ và một số nền kinh tế mới nổi hàng đầu như Brazil, Ấn Độ và Nga.*

Mặc dù nâng cao dự báo, tuy nhiên Liên hợp quốc cũng đưa ra những cảnh báo về lãi suất cao hơn trong thời gian dài hơn, những thách thức về nợ bền vững, căng thẳng địa chính trị tiếp diễn và rủi ro khí hậu ngày càng tồi tệ. Đây đều là những yếu tố tiếp tục đặt ra thách thức đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu, có thể đe dọa thành tựu phát triển trong nhiều thập kỷ, đặc biệt đối với các nước kém phát triển và các quốc đảo nhỏ đang phát triển.

CÁC TỔ CHỨC TRÊN THẾ GIỚI  
DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2024 -2025

Đơn vị tính: %



Nguồn: Vibiz tổng hợp



PHẦN II

## KINH TẾ VIỆT NAM

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 5/2024

#### 1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

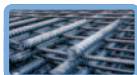
Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của Việt Nam trong tháng 5/2024 không thay đổi khi đạt 50,3 điểm, cho thấy các điều kiện kinh doanh của ngành duy trì mức cải thiện nhẹ tháng thứ hai liên tiếp. Trong đó có 3 điểm nhấn nổi bật cần lưu ý là sản lượng ngành sản xuất tăng tháng thứ hai liên tiếp; việc làm tiếp tục giảm; chi phí đầu vào tăng ở mức cao trong gần hai năm qua.

Tình hình kinh tế-xã hội tháng 5 và 5 tháng năm 2024 tiếp tục xu hướng tích cực, nhiều lĩnh vực tháng 5 đạt kết quả cao hơn tháng 4 và tính chung 5 tháng tốt hơn so với cùng kỳ năm 2023. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, thúc đẩy tăng trưởng cả 3 khu vực, các cân đối lớn được bảo đảm. Thị trường tiền tệ, tỷ giá được điều hành linh hoạt, kịp thời, hài hòa với điều hành lãi suất, bảo đảm an toàn, thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Đáng chú ý các kết quả nổi bật như sau:

#### 1.1.1. Sản xuất công nghiệp

Kinh tế tiếp tục duy trì đà phát triển tích cực ở cả 3 khu vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, tăng trưởng được thúc đẩy. Trong đó, sản xuất công nghiệp tháng 5/2024 tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực hơn so với tháng trước. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2024 ước tính tăng 3,9% so với tháng trước và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 10,6%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,4%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,4%; riêng ngành khai khoáng giảm 9,4 %.

#### MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

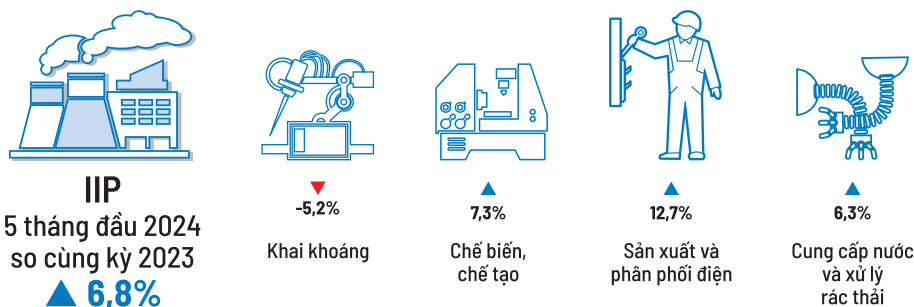
 33,8 ▲	 18,0 ▲	 -21,2 ▼	 -5,6 ▼
Thép thanh, góc	Thép cán	Khí hóa lỏng	Dầu thô
 20,2 ▲	 14,6 ▲	 -15,6 ▼	 -5,2 ▼
Vải dệt từ sợi tự nhiên	Phân Urea	Khí đốt tự nhiên	Sắt thép thô
 19,7 ▲	 12,6 ▲	 -10,4 ▼	
Đồng hồ thông minh	Phân NPK	Tivi	

Nguồn: Tổng cục Thống kê

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, IIP ước tính tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 giảm 2,0%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 7,3%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 12,7%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,3%; riêng ngành khai khoáng giảm 5,2%.

### TỐC ĐỘ TĂNG IIP 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024 SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2023



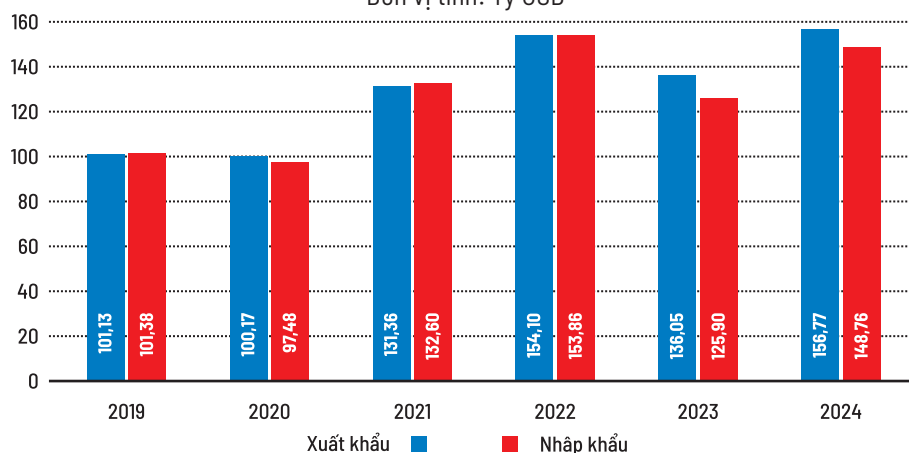
Nguồn: Tổng cục Thống kê

### 1.1.2. Xuất nhập khẩu

*Xuất khẩu tiếp tục xu hướng tăng mạnh trong bối cảnh thương mại toàn cầu gặp nhiều khó khăn.* Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 5 ước đạt 66,62 tỷ USD, tăng 9,1% so với tháng 4 và tăng 22,6% so với cùng kỳ; tính chung 5 tháng tăng 16,6%, trong đó xuất khẩu tăng 15,2%; nhập khẩu tăng 18,2%. Đáng mừng là nhập khẩu tăng trở lại phục vụ cho sản xuất trong nước; cán cân thương mại tháng 5 nhập siêu 1 tỷ USD, tính chung 5 tháng xuất siêu 8,01 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 10,2 tỷ USD).

### XUẤT, NHẬP KHẨU 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Thống kê

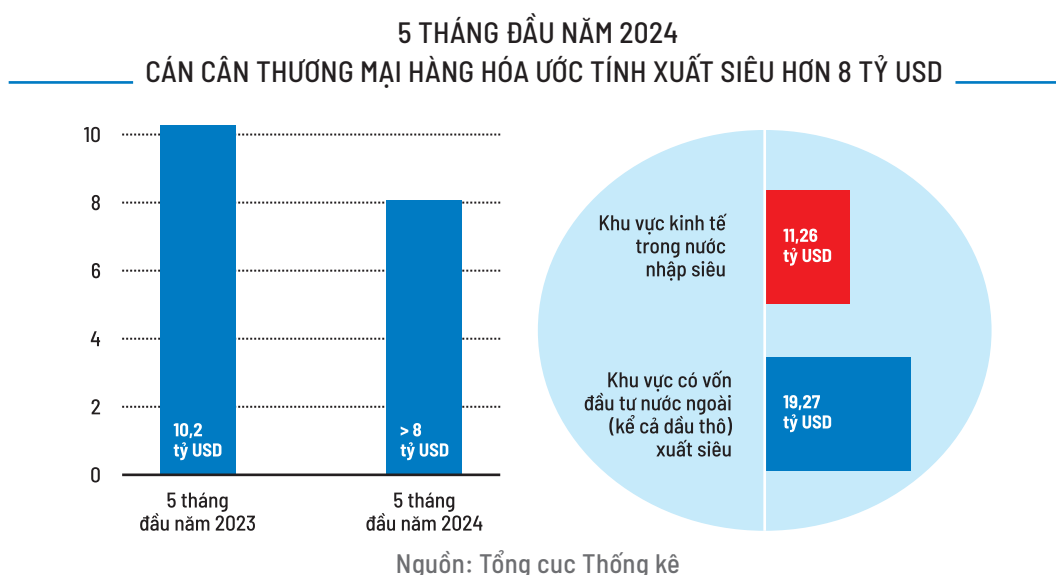
## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

### ▪ Về xuất khẩu hàng hóa:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2024 ước đạt 32,81 tỷ USD, tăng 5,7% so với tháng trước và tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 156,77 tỷ USD, tăng 15,2% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2024, nhóm hàng công nghiệp chế biến ước đạt 137,39 tỷ USD, chiếm 87,7%.

### ▪ Về nhập khẩu hàng hóa:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2024 ước đạt 33,81 tỷ USD, tăng 12,8% so với tháng trước và tăng 29,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 148,76 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2024, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước đạt 139,89 tỷ USD, chiếm 94%.



### 1.1.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng 5/2024, cả nước có hơn 13,2 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 13,7% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, cả nước còn có 6.749 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, giảm 18,8% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm 2023; 5.303 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, giảm 30,4% và giảm 1,1%; 4.550 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 2,3% và giảm 3,5%; 1.538 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 14,4% và tăng 25,8%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, cả nước có 98,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 97,3 nghìn doanh nghiệp, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước.

## 1.1.4. Hoạt động đầu tư

**Đầu tư phát triển tiếp tục đạt kết quả tích cực.** Trong đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 5/2024 ước đạt 48,2 nghìn tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2024, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 190,6 nghìn tỷ đồng, bằng 26,6% kế hoạch năm và tăng 5,0% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 bằng 24,8% và tăng 21,5%). Giải ngân vốn đầu tư công 5 tháng đạt 22,3% kế hoạch, cao hơn cùng kỳ (22,2%).

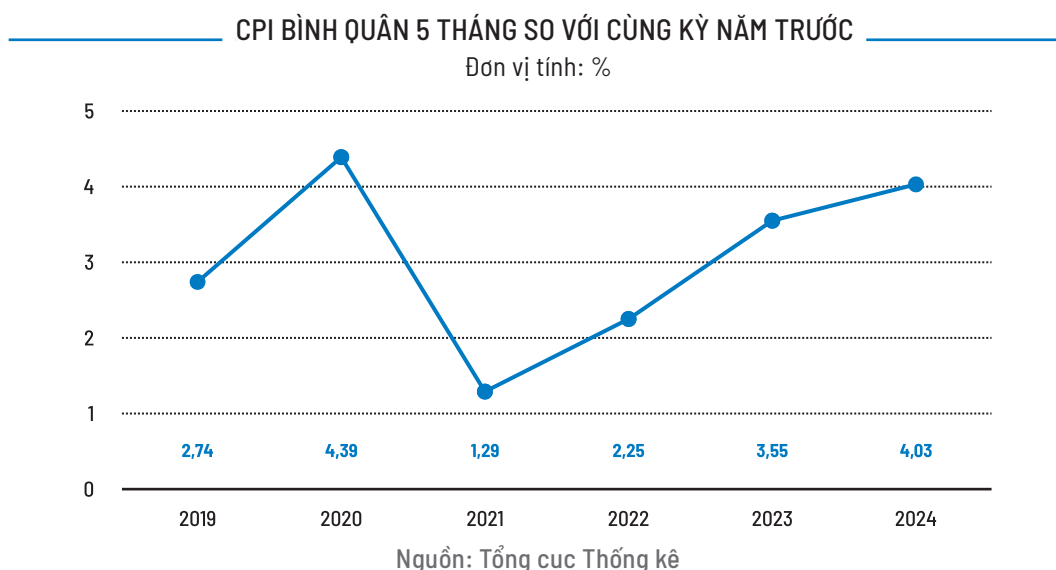
Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2024 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 11,07 tỷ USD, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn đăng ký mới đạt 7,9 tỷ USD, tăng 27,5%, cao nhất trong 3 năm qua.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm tháng đầu năm 2024 ước đạt 8,25 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, cao nhất từ năm 2020 tới nay.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong năm tháng đầu năm 2024 có 42 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 103,5 triệu USD, giảm 27,5% so với cùng kỳ năm trước; có 10 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 32,5 triệu USD, giảm 81,3%. Tính chung 5 tháng đầu năm tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 136,1 triệu USD, giảm 57,0% so với cùng kỳ năm trước.

## 1.1.5. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2024 tăng 0,05% so với tháng trước. So với tháng 12/2023 CPI tháng 5/2024 tăng 1,24% và so với cùng kỳ năm trước tăng 4,44%. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, CPI tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước.



### 1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

#### 1.2.1. Tăng trưởng tín dụng

Tính đến 31/5/2024, dư nợ tín dụng đạt khoảng 13,8 triệu tỷ đồng, tăng trưởng tín dụng đạt 3,44% so với cuối năm 2023 - tiếp tục xu hướng phục hồi từ tháng 3/2024 đến nay. Với thanh khoản tốt và còn nhiều dư địa tăng trưởng tín dụng, các tổ chức tín dụng hiện có điều kiện thuận lợi để cung ứng vốn cho vay cho nền kinh tế.

Trong bối cảnh đó, ngày 16/5/2024, Thủ tướng chính phủ đã chỉ đạo dứt khoát thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi tiếp cận tín dụng, tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của ngân hàng, phấn đấu giảm lãi suất cho vay từ 1-2% để thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, phấn đấu tăng tín dụng 5-6% ngay trong quý II/2024.

Tuy nhiên, NHNN đánh giá tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đến hết quý II/2024 ở mức 5- 6% là rất khó khăn do: (1) Chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh của tổng cầu nên cầu tín dụng khó có đột phá lớn; (2) Sức hấp thụ vốn của nền kinh tế vẫn thấp, nhiều doanh nghiệp thu hẹp hoặc ngừng sản xuất do thiếu đơn hàng; người dân cắt giảm vay chi tiêu;...(3) Nợ xấu có xu hướng tiếp tục gia tăng; (4) Lãi suất huy động có xu hướng tăng trở lại.

#### 1.2.2. Lãi suất

Nhằm tăng trưởng tín dụng, NHNN có văn bản gửi các tổ chức tín dụng, yêu cầu tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tiết giảm chi phí, đơn giản hóa thủ tục... nỗ lực phấn đấu giảm 1-2%/năm lãi suất cho vay.

Trong tháng 5/2024 và tuần đầu tháng 6/2024, hầu hết các ngân hàng đều đã điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm ở hầu hết các kỳ hạn. Lãi suất huy động tăng phù hợp với diễn biến khi nền kinh tế bắt đầu phục hồi và cầu tín dụng tăng trở lại. Điều này giúp giải tỏa áp lực lên tỷ giá và ổn định thị trường tài chính.

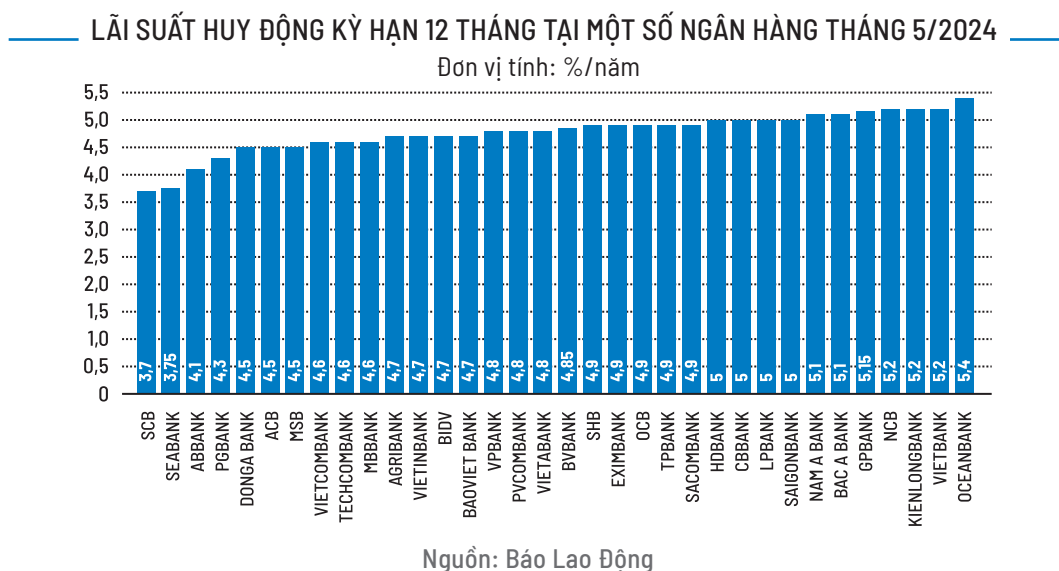
Cụ thể, trong tháng 5/2024, một loạt các ngân hàng tăng lãi suất huy động gồm: ACB, VIB, GPBank, NCB, BVBank, Sacombank, CB, Bac A Bank, Techcombank, TPBank, PGBank, SeABank, Viet A Bank, ABBank, VPBank, HDBank, SHB, Viet-Bank và MB. Trong đó, ABBank là ngân hàng đã 4 lần tăng lãi suất, trong khi VIB cũng đã trải qua 3 lần tăng kể từ đầu tháng. Các ngân hàng CB, SeABank, NCB, Techcombank, Bac A Bank, BVBank, PGBank, VPBank là những ngân hàng đã có hai lần tăng lãi suất.

Ngược lại, VietBank là ngân hàng điều chỉnh giảm lãi suất huy động tại tất cả các kỳ hạn, trong khi MB giảm lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng, VIB giảm lãi suất huy động đối với kỳ hạn 24 và 36 tháng, VPBank giảm lãi suất kỳ hạn 24 - 36 tháng. Cả ba ngân hàng này cùng giảm 0,1 điểm phần trăm lãi suất, thấp hơn so với mức tăng lãi suất huy động của chính các ngân hàng này.



## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Hầu hết các ngân hàng đều duy trì lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng quanh mức 3,7%/năm - 5,4%/năm, lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng nằm trong khoảng 2,9%/năm - 4,85%/năm. Bên cạnh đó, lãi suất huy động kỳ hạn 18 - 36 tháng đã lên mức 5,5% - 6,2%/năm. Nhìn chung, lãi suất huy động tại các ngân hàng có xu hướng tăng nhẹ 0,5 - 1 điểm % so với tháng trước.



### 1.2.3. Tỷ giá

Trên thế giới, giá đồng đô la Mỹ tăng do Fed chưa đưa ra thời gian cụ thể nới lỏng chính sách tiền tệ. Chỉ số USD-Index tăng lên đến 105,1 điểm, tạo áp lực mất giá lên các đồng tiền khác, trong đó có VND.

Trong nước, *chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2024 tăng 1,15% so với tháng trước; tăng 4,21% so với tháng 12/2023; tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2024 tăng 5,24%.*

Nhằm ổn định tỷ giá, NHNN đã thực hiện các nghiệp vụ hút ròng trong tháng 5/2024. Chốt ngày 31/5/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.261 VND/USD, tỷ giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do giao dịch quanh mức 25.775 VND/USD và 25.855 VND/USD.

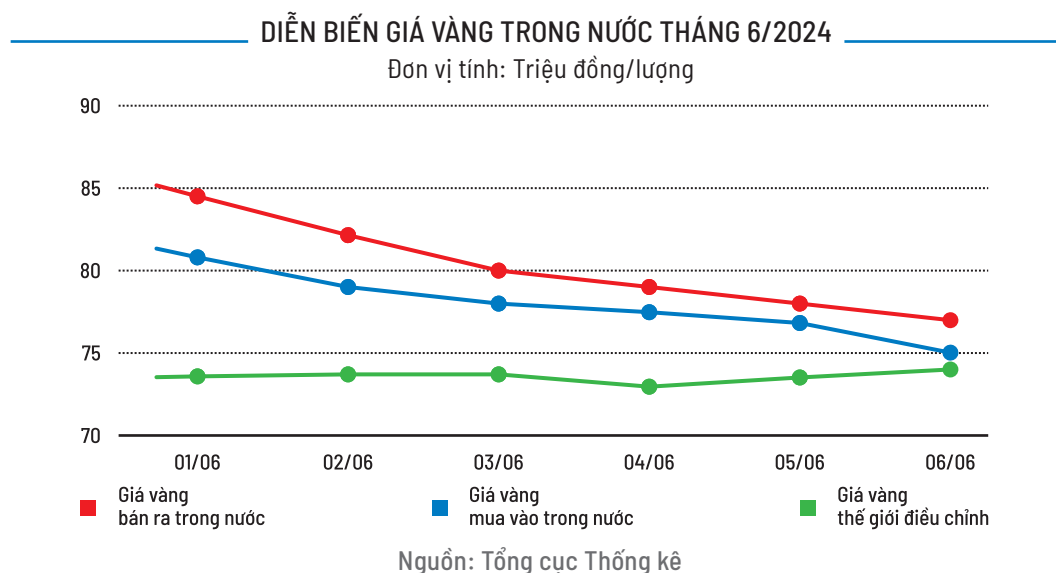
### 1.2.4. Chỉ số giá vàng

Chỉ số giá vàng tháng 5/2024 *tăng 3,81% so với tháng 4/2024, tăng 21,47% so với tháng 12/2023 và tăng 32,18% so với cùng kỳ năm 2023. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, chỉ số giá vàng tăng 22,95%.*

Với mục tiêu không để ‘vàng hóa’ nền kinh tế, ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế vĩ mô, sau hàng loạt biện pháp của NHNN và đặc biệt với phương án bình ổn vàng qua

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Big 4+1 (Vietcombank, BIDV, VietinBank, Agribank + SJC), giá vàng trong nước đã thu hẹp khoảng cách với giá vàng quốc tế, mức chênh chỉ còn còn 3,98 triệu đồng/lượng vào ngày 06/6/2024. Như vậy, so với mức đỉnh 92,4 triệu đồng/lượng được thiết lập ngày 10/5, đến 06/6/2024 mỗi lượng vàng SJC đã “bốc hơi” hơn 16 triệu đồng, tương đương gần 18%.



### 1.2.5. Chứng khoán

Thị trường chứng khoán tháng 5/2024 đã kết thúc với diễn biến tích cực hơn. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng 5/2024 đạt 1.261,72 điểm, tăng 53,2 điểm, tương đương 4,3% so với phiên cuối tháng 4. Thanh khoản thị trường chứng khoán trong nước cũng giữ được mức khá. Thị trường đã chứng kiến nhiều phiên giao dịch “tỷ đô” trong tháng 5 và động lực chính vẫn nhờ vào dòng tiền nội. Tuy nhiên, khối ngoại tiếp tục có tháng bán ròng rất mạnh trong tháng 5. Tính lũy kế từ đầu năm, khối ngoại đã bán ròng trên mốc 30 nghìn tỷ đồng, vượt con số bán ròng của năm trước.

Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu dầu khí hầu hết đều tăng giá mạnh sau thông tin Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) công bố hai phát hiện dầu khí mới tại mỏ Rồng và mỏ Bunga Aster. Trong đó, PVB và PVT là hai cổ phiếu bật tăng hết biên độ, PVS tăng 5,39%, PVC tăng 4,86%, PVD tăng 3,44%, BSR cũng tăng 2,12%... Bên cạnh đó, mã cổ phiếu PVT của Tổng công ty cổ phần Vận tải Dầu khí (PV Trans) đã leo lên vùng giá cao nhất lịch sử với dư mua lên tới 3 triệu cổ phiếu.

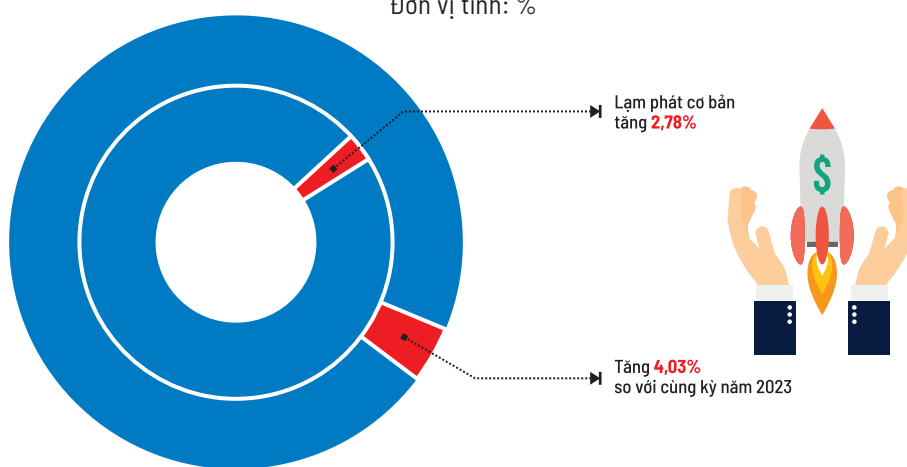
Dự báo thị trường chứng khoán sẽ tiếp tục khả quan trong những tháng còn lại của năm 2024 khi kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp được kỳ vọng phục hồi nhờ triển vọng kinh tế cải thiện, môi trường lãi suất thấp và quyết tâm nâng hạng thị trường... Ngoài ra, chỉ số VN-Index năm 2024 được dự báo có thể biến động trong vùng 1.080 - 1.300 điểm và thanh khoản toàn thị trường được dự báo tăng 8% so với năm 2023.

### 1.2.6. Lạm phát

Lạm phát cơ bản tháng 5/2024 tăng 0,15% so với tháng trước, tăng 2,68% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2024, lạm phát cơ bản tăng 2,78% so với cùng kỳ năm 2023, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 4,03%), chủ yếu do giá lương thực, xăng dầu, dịch vụ giáo dục và dịch vụ y tế là yếu tố tác động làm tăng CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

#### LẠM PHÁT BÌNH QUÂN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

## 2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

### 2.1. Về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động ngành dầu khí

#### ▪ Đề xuất sửa đổi một số quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu

Bộ Công Thương vừa đề xuất sửa đổi một số quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu thông qua dự thảo 2 Thông tư quy định, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Dự thảo Thông tư cơ bản tập trung vào 7 nhóm nội dung chính sau:

**Nội dung 1:** Quy định nội dung về báo cáo tình hình sử dụng kho xăng dầu áp dụng đối với thương nhân có kho xăng dầu cho thuê và thương nhân thuê kho xăng dầu.

Đối với các thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu có kho xăng dầu thuộc sở hữu cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu khác thuê sử dụng có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho và cho thuê kho theo Mẫu ban hành kèm theo gửi về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn thương nhân thuê kho trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp. Theo đó, các thông tin cần báo cáo gồm: tên và địa chỉ của kho; tổng dung tích kho; Tên, địa chỉ thương nhân thuê kho, bể, dung tích cho thuê, sản lượng xăng dầu qua kho trong kỳ báo cáo.

Đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thuê kho để phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý tình hình sử dụng kho thuê theo Mẫu ban hành kèm theo gửi về Bộ Công Thương và Sở Công Thương tại địa bàn thương nhân thuê kho trước ngày 10 của tháng đầu tiên của kỳ kế tiếp. Theo đó, các thông tin cần báo cáo gồm: Tên địa chỉ kho thuê; Tên, chủ sở hữu kho cho thuê, bể, dung tích thuê; tổng sản lượng xăng dầu qua kho trong kỳ báo cáo.

Giao trách nhiệm cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiến hành kiểm tra tình hình sử dụng kho thuê của thương nhân kinh doanh xăng dầu trên địa bàn theo các nội dung về Hợp đồng thuê kho; Dung tích thuê sử dụng; Sản lượng hàng hóa qua kho kỳ báo cáo. Đồng thời, quy định trường hợp khi phát hiện thương nhân có dấu hiệu vi phạm quy định về sử dụng kho, Sở Công Thương kịp thời báo cáo về Bộ Công Thương (Vụ Thị trường trong nước) để phối hợp quản lý.

**Nội dung 2:** Quy định trách nhiệm của đại lý bán lẻ xăng dầu khi thực hiện ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu cho tối đa ba thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu.

Thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu có trách nhiệm ký hợp đồng làm đại lý bán lẻ xăng dầu theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 80/2023/NĐ-CP sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

Trường hợp thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu chỉ có một (01) cửa hàng khi thực ký hợp đồng đại lý với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để sửa đổi, bổ sung thông tin thương nhân cung cấp xăng dầu tại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo quy định về cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

Trường hợp thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu khi thực ký hợp đồng đại lý với hai (02) hoặc ba (03) thương nhân là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc thương nhân phân phối xăng dầu có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để sửa đổi, bổ sung thông tin thương nhân cung cấp xăng dầu tại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu và Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của thương nhân theo quy định về cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu và Giấy chứng nhận cả hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

**Nội dung 3:** *Sửa đổi quy định về giá xăng dầu thế giới.*

Để đảm bảo tính pháp lý về nguồn và sự linh hoạt, chủ động trong việc xác định giá xăng dầu thế giới để tính toán giá cơ sở trong điều hành giá xăng dầu, dự thảo Thông tư quy định về giá xăng dầu thế giới như sau: “Giá xăng dầu thế giới là giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch trên thị trường do Bộ Công Thương xác định và công bố”.

**Nội dung 4:** *Bỏ quy định về kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.*

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định 80/2023/NĐ-CP, đối với thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu được tiếp tục hoạt động cho đến khi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực. Như vậy, đối với tổng đại lý kinh doanh xăng dầu mà Giấy xác nhận còn hiệu lực, trong quá trình hoạt động không thực hiện thủ tục hành chính cấp mới, sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu.

**Nội dung 5:** *Bổ sung nội dung quy định nguyên tắc và trình tự điều hành giá xăng dầu.*

Để kiện toàn quy trình điều hành giá xăng dầu theo kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, đồng thời, đảm bảo tính minh bạch, cụ thể hóa nhiệm vụ cho các công chức tham gia công tác điều hành giá, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về nguyên tắc và trình tự điều hành giá xăng dầu tại Bộ Công Thương và được thực hiện theo Quy chế hoạt động Tổ điều hành giá xăng dầu của Bộ Công Thương do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

**Nội dung 6:** Sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký hạn mức tổng nguồn xăng dầu tối thiểu.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về đăng ký, phân giao, điều chỉnh hạn mức tổng nguồn xăng dầu tối thiểu cho các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo hướng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo công bằng, khả thi theo Kết luận của thanh tra Chính phủ, theo đó, rà soát, bổ sung về yêu cầu thời hạn đăng ký, phân giao, điều chỉnh tổng nguồn, đồng thời bổ sung quy định thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo tiến độ nhập khẩu hoặc mua xăng dầu trong nước theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu, mua xăng dầu trong nước hoặc điều chỉnh tăng tổng nguồn xăng dầu tối thiểu để các thương nhân thực hiện.

**Nội dung 7:** Bãi bỏ quy định về Tổ liên ngành điều hành giá xăng dầu quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

Tổ liên ngành điều hành giá xăng dầu được thành lập, vận hành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC. Tuy nhiên, qua quá trình rà soát các văn bản quy định tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Thông tư số 17/2021/TT-BCT và thực tế triển khai công tác điều hành giá, Tổ liên ngành điều hành giá xăng dầu đã không còn hoạt động. Vì vậy, dự thảo Thông tư đã bãi bỏ Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC.

### ▪ Đề xuất đẩy nhanh dự án năng lượng, khoáng sản

Bộ Công Thương vừa có văn bản số 3360/BCT-KHTC ngày 20/5/2024 về việc đề nghị tăng cường chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản.

Theo đó, để thực hiện hiệu quả các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và tạo dư địa, không gian phát triển mới cho các ngành, địa phương, tiếp theo Văn bản số 2544/BCT-ĐL ngày 17/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gửi các Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy và Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố, Bộ Công Thương đề nghị các Ban Thường vụ Tỉnh ủy/Thành ủy và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục quan tâm, tăng cường chỉ đạo, quán triệt, đôn đốc các cơ quan chức năng ở địa phương và các chủ đầu tư dự án có liên quan bám sát các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ đề ra tại các quy hoạch và kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, khẩn trương tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm.



Cụ thể, khẩn trương chỉ đạo rà soát, cập nhật các quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành của địa phương (quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng), bảo đảm phù hợp với các quy hoạch/kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia, làm cơ sở tiếp nhận, triển khai các dự án đầu tư phát triển lĩnh vực năng lượng, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Cùng đó, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục lựa chọn chủ đầu tư các dự án năng lượng, khoáng sản thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhất là các dự án điện quy mô lớn, điện nền và dự án truyền tải trên địa bàn, các dự án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản có giá trị cao, ứng dụng công nghệ cao.

Ưu tiên bố trí quỹ đất cho phát triển các công trình năng lượng, khoáng sản theo quy định của pháp luật về đất đai; chủ trì, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, di dân, tái định cư cho các dự án theo quy định. Đặc biệt, thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện các Kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm mọi trường hợp vi phạm theo quy định.

Bên cạnh đó, chú trọng làm tốt công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng tới các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân tại địa phương; cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước và quốc tế về vai trò, tầm quan trọng và các nội dung cốt lõi của các quy hoạch và kế hoạch thực hiện các quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản nhằm tạo đồng thuận xã hội, thống nhất về tầm nhìn, định hướng phát triển và hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong các quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch.

Đối với lĩnh vực điện lực, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo, văn bản số 2295/BCT-TKNL ngày 06/4/2024 của Bộ Công Thương về việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Theo Bộ Công Thương, thực hiện tốt việc tuyên truyền về những khó khăn trong việc cung ứng điện, lợi ích của việc thực hành sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tới tất cả các khách hàng sử dụng điện nhằm chia sẻ khó khăn với ngành điện hiện nay, qua đó nâng cao nhận thức trong thực hiện sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả.

Định kỳ hàng quý đề nghị các địa phương có báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai các kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia trong lĩnh vực năng lượng, khoáng sản, nhất là tình hình triển khai các dự án đầu tư trọng điểm, quan trọng, ưu tiên đầu tư đã được đề ra trong quy hoạch, gửi về Bộ Công Thương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

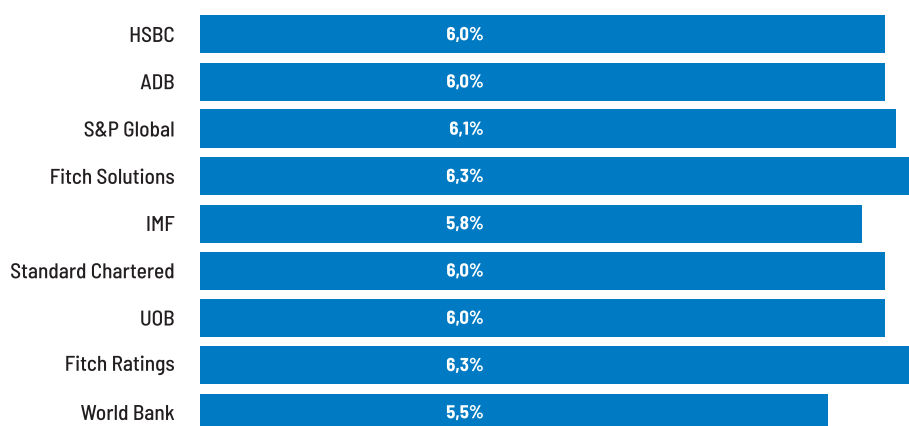


## 2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

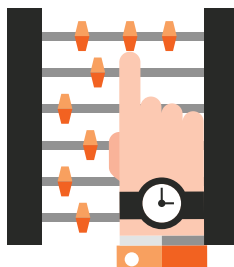
Mặc dù nhiều rủi ro vẫn còn hiện hữu nhưng kinh tế Việt Nam năm 2024 nhưng nhiều tổ chức quốc tế tiếp tục đánh giá tích cực, dự báo lạc quan về tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2024. Ngân hàng phát triển châu Á, Ngân hàng Standard Chartered, HSBC *dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam khoảng 6%, thuộc nhóm 5 nước tăng trưởng nhanh nhất Châu Á*. Quỹ tiền tệ quốc tế đánh giá *Việt Nam là đại diện Đông Nam Á duy nhất lọt vào top 10 với dự báo tăng trưởng 6,4%, giai đoạn 2024 - 2029*.

### DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2024

(Cập nhật tháng 5/2024)



Chỉ tiêu  
theo Nghị quyết  
của Quốc hội



Chỉ tiêu  
theo Nghị quyết 01/NQ-CP  
của Chính phủ

Ngày 17/5/2024, *Viện Nghiên cứu kinh tế và Chính sách (VERP) dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt trong khoảng từ 5,5 - 6% trong năm 2024*. Theo đó, VEPR cho rằng còn nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Để thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng kinh tế, VEPR khuyến nghị cần thực hiện 5 nhóm giải pháp, bao gồm: Tăng cường giải ngân vốn đầu tư công; Tháo gỡ khó khăn, giảm gánh nặng cho doanh nghiệp; Tiếp tục giảm thuế VAT trong năm 2024; Thúc đẩy đa dạng hoá các kênh vốn và đầu tư ngoài tín dụng ngân hàng; Nâng cao mức độ độc lập, tự chủ của nền kinh tế và của các doanh nghiệp Việt Nam.

Cùng chung nhận định về mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 với VERP, ngày 23/5/2024, *Ngân hàng United Overseas Bank (UOB) giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam là 6% cho năm 2024, không thay đổi so với dự báo vào tháng trước*. Theo UOB, các yếu tố chính củng cố cho triển vọng tích cực của Việt Nam trong năm nay là nhu cầu nội địa mạnh mẽ, hoạt động sản xuất và xuất khẩu diễn ra mạnh mẽ, với xuất khẩu được thúc đẩy nhờ nhu cầu về thiết bị điện tử và điện thoại.

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Tuy nhiên, UOB cho rằng vẫn còn khá nhiều thách thức bên cạnh các yếu tố thuận lợi như lạm phát dai dẳng và căng thẳng địa chính trị có thể làm gián đoạn thương mại và giá cả hàng hóa toàn cầu sẽ tác động tiêu cực lên nền kinh tế Việt Nam trong năm 2024.

**Với dự báo tăng trưởng GDP từ 5,5% đến 6,5% trong năm 2024, Việt Nam có thể lọt vào top 20 nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu.**

Tại cuộc họp ngày 08/6/2024, do Thủ tướng Chính phủ chủ trì về kiểm chế lạm phát và tăng trưởng kinh tế Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng các Kịch bản tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế vĩ mô năm 2024 cụ thể như sau:

▪ **Về tăng trưởng:** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 02 Kịch bản

**Kịch bản 1:** Tăng trưởng GDP cả năm dự kiến đạt 6% (đạt mức cận dưới theo Nghị quyết 01/NQ-CP), trong đó: Quý II/2024 là 5,8%, Quý III và IV lần lượt là 6,22% và 6,28% (6 tháng cuối năm tăng 6,25%).

**Kịch bản 2:** Tăng trưởng GDP cả năm dự kiến đạt 6,5% (đạt mức cận trên theo Nghị quyết 01/NQ-CP), trong đó: Quý II/2024 là 6,32%, Quý III và IV lần lượt là 6,79% và 7,08% (6 tháng cuối năm tăng 6,94%).

**Với ước tính hiện tại,** dự kiến nền kinh tế có khả năng đạt mức tăng trưởng theo Kịch bản 2, cả năm đạt 6,5% - đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

### KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ NĂM 2024

	Quý II	Quý III	Quý IV	Cả năm
Kịch bản 1	5,80%	6,22%	6,28%	6,00%
Kịch bản 2	6,32%	6,79%	7,08%	6,50%

Nguồn: Bộ Kế hoạch & Đầu tư

▪ **Về Lạm phát:** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 03 Kịch bản

**Kịch bản 1:** Chỉ số CPI bình quân Quý II tăng khoảng 4,3% so với cùng kỳ; 6 tháng đầu năm tăng khoảng 4,0%; 6 tháng cuối năm khoảng 3,6%; ước tính cả năm tăng khoảng 3,8%.

**Kịch bản 2:** Chỉ số CPI bình quân Quý II tăng khoảng 4,3% so với cùng kỳ; 6 tháng đầu năm tăng khoảng 4,4%; 6 tháng cuối năm khoảng 4,4%; ước tính cả năm tăng khoảng 4,2%.

**Kịch bản 3:** Chỉ số CPI bình quân Quý II tăng khoảng 4,55% so với cùng kỳ; 6 tháng đầu năm tăng khoảng 4,2%; 6 tháng cuối năm khoảng 4,9%; ước tính cả năm tăng khoảng 4,5%.

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Theo 03 kịch bản dự kiến CPI cả năm 2024 tăng khoảng 3,8-4,5% đạt mục tiêu Quốc hội đề ra (4-4,5%)

### KỊCH BẢN LẠM PHÁT NĂM 2024

	Quý II	Quý I+II	Quý III+IV	Cả năm
<b>Kịch bản 1</b>	4,30%	4,00%	3,60%	3,80%
<b>Kịch bản 2</b>	4,30%	4,40%	4,40%	4,20%
<b>Kịch bản 3</b>	4,55%	4,20%	4,90%	4,50%

Nguồn: Tổng cục Thống kê



## THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG VÀ DỰ BÁO

### 1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

#### 1.1. Thông tin trong kỳ

##### 1.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

###### ▪ *Cung dầu mỏ:*

Nguồn cung dầu mỏ trên thế giới trong tháng 5 tiếp tục dồi dào, đặc biệt là tại các khu vực khai thác mới do các nước sản xuất dầu mỏ lớn đã đẩy mạnh việc khai thác từ các giếng mới và tối ưu hóa quy trình sản xuất. Bên cạnh đó, dữ liệu tồn kho toàn cầu hiện tại cho thấy dầu thô và nguồn cung xăng dầu đang tăng 1,1 triệu thùng/ngày so với dự báo ở các nền kinh tế phát triển.

Trong tháng qua, nguồn cung dầu từ Mỹ đến châu Âu và Tây Phi đã tăng mạnh. Các chuyến hàng chở dầu từ Mỹ tới châu Âu đã tăng lên ít nhất 2,1 triệu thùng/ngày trong 23 ngày đầu tháng 5, tăng 1/3 so với tốc độ dòng chảy trung bình trong tháng 4.

Nguồn cung dầu từ Nga cũng tăng mạnh sau khi Nga đã tuyên bố dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu xăng dầu vào ngày 20/5 do các nhà máy lọc dầu và kho xăng dầu của Nga đã dự trữ lượng xăng động cơ đủ đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước.

Ngoài ra, thị trường cũng được cung cấp một nguồn cung dầu lớn đến từ Iran, khi quốc gia này vẫn xuất khẩu 2 triệu thùng dầu/ngày bất chấp các lệnh trừng phạt của phương Tây.

###### ▪ *Cầu dầu mỏ:*

Nhu cầu dầu mỏ trên thế giới tăng mạnh, đặc biệt đến từ Châu Á và Mỹ.

Trong tháng 5, các nhà máy lọc dầu châu Á đã giảm lượng dầu nhập từ Trung Đông để chuyển sang sử dụng dầu thô từ Mỹ và Brazil do lợi nhuận biên giảm mạnh và giá dầu của Saudi Arabia ngày càng tăng.

Tại Ấn Độ, nhu cầu dầu của Ấn Độ vẫn tiếp tục tăng mạnh, bất chấp giá dầu cao hơn dự kiến.

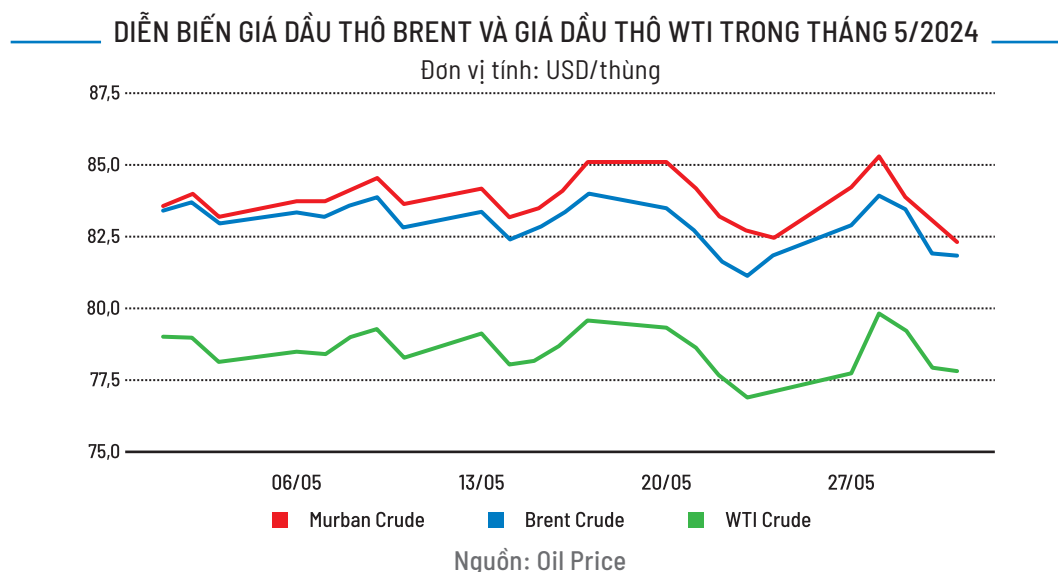
Trong khi đó, tại Trung Quốc, nhu cầu dầu mỏ đã giảm nhẹ trong tháng này do các nhà máy lọc dầu ở Trung Quốc hiện đang tiến hành bảo trì theo mùa.

Tại Mỹ, nhu cầu xăng dầu gia tăng mạnh trong tháng 5, đặc biệt trong dịp Ngày lễ Tưởng niệm, khi người dân Mỹ tham gia vào các hoạt động du lịch và số lượng phương tiện giao thông tăng cao đột biến.

### ▪ *Diễn biến giá:*

Giá dầu trong tháng 5 có nhiều biến động tăng giảm liên tục. Đặc biệt, giá dầu có xu hướng giảm mạnh vào cuối tháng khi thị trường phải đối mặt với những tín hiệu trái chiều khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) hạ dự báo nhu cầu dầu trong năm nay do sự bất ổn kinh tế, đặc biệt liên quan đến Trung Quốc, một trong những quốc gia tiêu thụ dầu hàng đầu thế giới. Tuy nhiên, sau đó giá dầu đã bật tăng trở lại và có xu hướng trở về mức ổn định sau khi có thông tin tồn kho dự trữ dầu của Mỹ trong tháng 5 giảm thấp hơn rất nhiều so với mức dự đoán và chính phủ Trung Quốc đã công bố thêm các biện pháp kích thích kinh tế làm tăng hy vọng về nhu cầu dầu trong tương lai.

Bên cạnh đó, lo ngại về nguồn cung ở Trung Đông sau sự cố gián đoạn tại một mỏ dầu ở Libya và tình hình chiến sự ở Israel đã góp phần đưa giá dầu tăng cao trở lại.



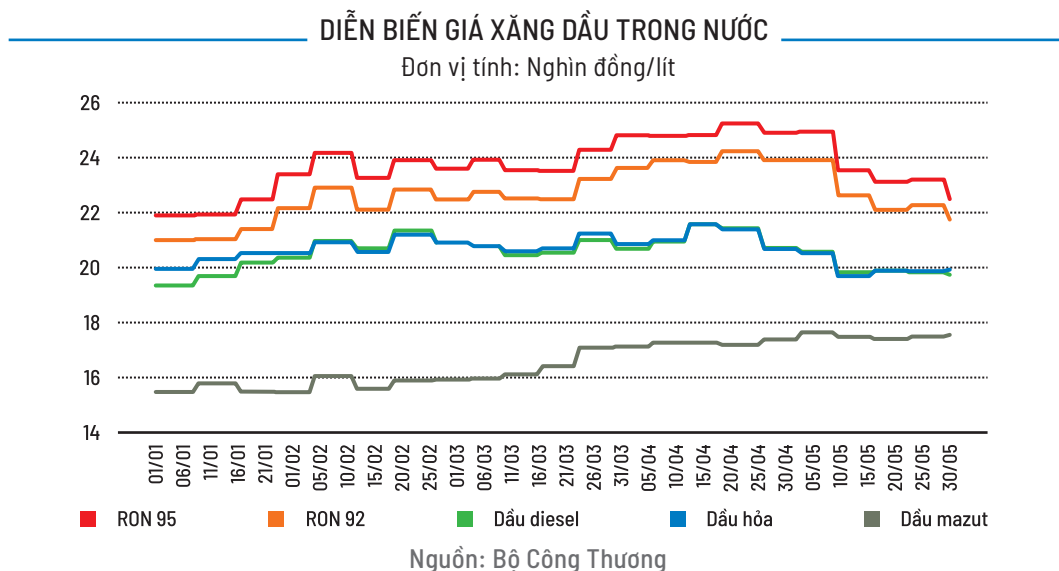
### 1.1.2. Thị trường trong nước

Về tình hình kinh doanh xăng dầu, nhiều cửa hàng xăng dầu đã phải đóng cửa vì càng bán càng lỗ do chiết khấu của doanh nghiệp đầu mối, phân phối cho doanh nghiệp bán lẻ rất thấp, thậm chí âm nếu tính các chi phí vận chuyển, nhân công... đến nay chỉ còn chưa tới 8.000 cửa hàng xăng dầu trên cả nước. Trong tháng qua, chiết khấu bán lẻ xăng dầu duy trì trên mức 1.200 đồng/lít. Cụ thể:

- Chiết khấu sản phẩm dầu dao động từ 1.500 - 1.550 đồng/lít.
- Chiết khấu sản phẩm xăng RON 95 - III dao động từ 1.500 - 1.550 đồng/ lít.
- Chiết khấu sản phẩm xăng E5 dao động từ 1.200 - 1.450 đồng/lít.

## BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

Trong tháng qua, giá xăng trong nước đã giảm 4,72% và giá dầu diezen giảm 5,08% so với tháng trước. Tính từ đầu năm đến nay, giá xăng có 12 lần tăng, 10 lần giảm. Mặt hàng dầu có 10 lần tăng, 12 lần giảm.



## 1.2. Dự báo

### 1.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

#### ▪ Cung dầu mỏ:

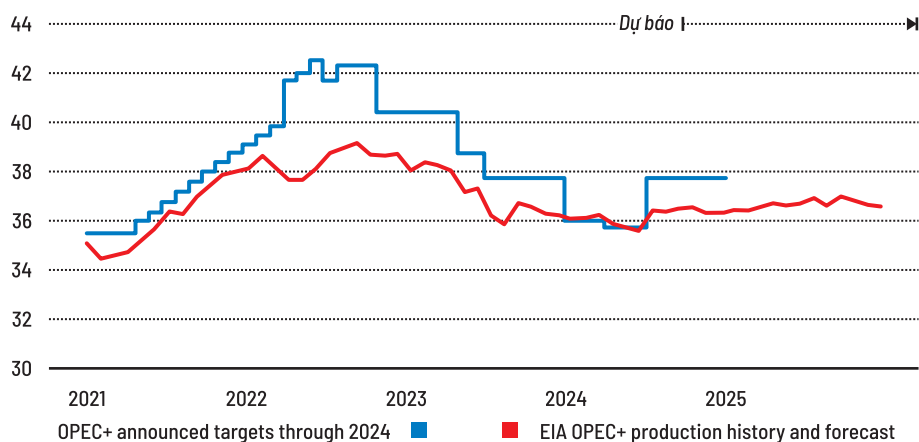
Ngày 7/5, Cơ quan Năng lượng Mỹ (EIA) dự báo sản lượng khai thác dầu thô và các nhiên liệu lỏng toàn thế giới dự kiến tăng 970.000 thùng/ngày lên 102,76 triệu thùng/ngày trong năm nay, cao hơn so với ước tính trước đó là 850.000 thùng/ngày.

Đối với Mỹ, nhà sản xuất dầu hàng đầu thế giới, EIA đã hạ dự báo sản lượng dầu của Mỹ trong năm nay xuống 13,20 triệu thùng/ngày, vẫn là mức cao kỷ lục nhưng thấp hơn một chút so với dự báo trước đó là 13,21 triệu thùng/ngày. Tuy nhiên, sang năm 2025, EIA dự báo mức sản lượng dầu của Mỹ sẽ đạt mức kỷ lục mới là 13,73 triệu thùng/ngày, tăng so với dự báo trước đó là 13,72 triệu thùng/ngày.

Đối với các nhà sản xuất trong OPEC+, gồm OPEC và một số nước sản xuất dầu đồng minh, EIA dự báo các nhà sản xuất này sẽ hạn chế sản lượng sau khi việc cắt giảm sản lượng tự nguyện hiện tại hết hạn vào cuối tháng 6/2024.

DỰ BÁO MỤC TIÊU VÀ SẢN LƯỢNG DẦU THÔ CỦA OPEC+ NĂM 2024 -2025

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày



Nguồn: EIA

▪ **Cầu dầu mỏ:**

Cùng ngày 7/5, EIA cho rằng nhu cầu dầu thô thế giới trong năm 2024 sẽ tăng chậm hơn dự báo trước đó. Theo đó, *EIA dự báo nhu cầu tiêu thụ dầu thô và các nhiên liệu lỏng trên toàn thế giới dự kiến tăng 920.000 thùng/ngày trong năm 2024, giảm nhẹ so với mức tăng 950.000 thùng/ngày đưa ra trong dự báo vào tháng trước.*

Trong khi đó, ngày 14/5, *Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) đã giữ nguyên mức dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu trong năm 2024 với mức tăng 2,25 triệu thùng/ngày trong năm 2024 và 1,85 triệu thùng/ngày trong năm 2025. Cả hai mức dự báo này đều không thay đổi so với báo cáo tháng trước.*

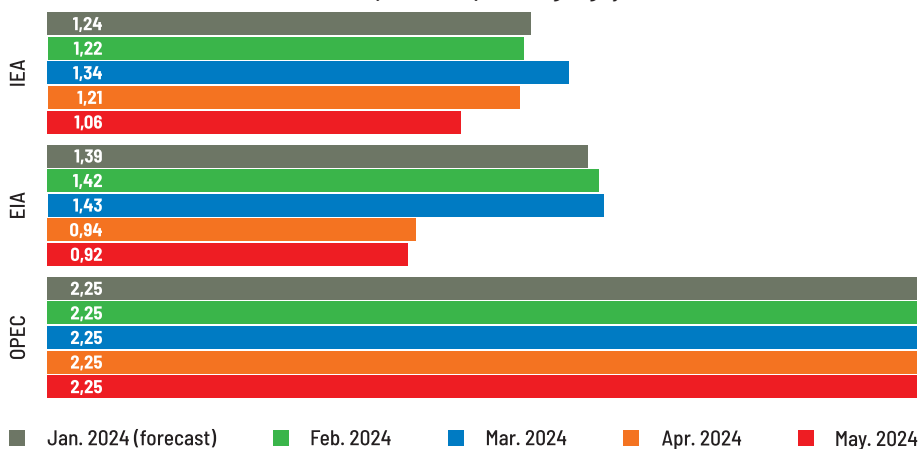
Trái ngược với quan điểm lạc quan của OPEC, ngày 15/5, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) đã cắt giảm dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu năm 2024, do hoạt động công nghiệp trầm lắng và nhiệt độ mùa đông ôn hòa làm giảm mức tiêu thụ dầu diesel ở một số nền kinh tế lớn nhất thế giới, đặc biệt là ở châu Âu. Theo đó, *IEA dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu trong năm 2024 ở mức 1,1 triệu thùng/ngày so với 1,2 triệu thùng/ngày trong dự báo trước đó. Tổng nhu cầu dự kiến đạt trung bình 103,2 triệu thùng/ngày.*

*Đối với năm 2025, Cơ quan Năng lượng Quốc tế không điều chỉnh dự báo tiêu thụ và họ vẫn kỳ vọng nhu cầu dầu mỏ thế giới sẽ tăng 1,2 triệu thùng/ngày. Theo IEA, sản lượng mạnh mẽ của các nước ngoài OPEC+ kết hợp với nhu cầu tăng chậm lại được dự báo sẽ làm giảm nhu cầu dầu thô của OPEC+ khoảng 300 nghìn thùng dầu/ngày vào năm 2025, xuống mức trung bình 41,5 triệu thùng dầu/ngày.*



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG NHU CẦU DẦU TOÀN CẦU NĂM 2024

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày



Nguồn: IEA, EIA, OPEC

Ngoài ra, trong tháng 5, Goldman Sachs cũng đã đưa ra những dự báo tích cực về nhu cầu dầu trong dài hạn. Goldman Sachs cho rằng nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng trong ít nhất một thập kỷ nữa, khi đà bán xe điện ngày một chậm lại sẽ khiến nhu cầu sản phẩm dầu tăng mạnh cho đến năm 2034. Cụ thể, *Goldman Sachs dự báo nhu cầu dầu toàn cầu sẽ đạt đỉnh vào năm 2034, khoảng 110 triệu thùng/ngày và phần lớn tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu sẽ đến từ các thị trường mới nổi ở châu Á, dẫn đầu là Trung Quốc và Ấn Độ.*

▪ **Diễn biến giá:**

Cán cân thị trường được cải thiện cũng dẫn đến việc EIA điều chỉnh giảm dự báo giá dầu trong những tháng còn lại của năm. Theo đó, *EIA dự báo giá dầu Brent trung bình sẽ đạt 90 USD/thùng vào quý III/2024 và giảm xuống 88,67 USD/thùng vào quý IV/2024.*

Bên cạnh đó, *Ngân hàng Đầu tư UBS dự báo giá dầu trung bình đạt 83 USD vào năm 2024, trước khi giảm xuống 80 USD vào năm 2025.*

Cũng trong tháng qua, *JP Morgan dự đoán giá dầu thô Brent sẽ đạt trung bình 84 USD/thùng vào năm 2024 và 75 USD/thùng vào năm 2025, và giá dầu thô WTI sẽ đạt trung bình 79 USD/thùng trong năm nay và 71 USD/thùng vào năm tới.*

**1.2.2. Thị trường trong nước**

Ngày 6/5, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) đã công bố hai phát hiện dầu khí mới tại mỏ Rồng và mỏ Bunga Aster. Trữ lượng dầu khí tại 2 giếng này được ước tính lên đến hơn 100 triệu thùng, góp phần bổ sung thêm nguồn cung xăng dầu cho thị trường.

Dự báo nhu cầu xăng dầu trong nước trong năm 2024 tiếp tục tăng cao do nền kinh tế đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh, với nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ và xây dựng phát triển mạnh mẽ, điều này đồng nghĩa với việc nhu cầu năng lượng, bao gồm xăng dầu, sẽ tiếp tục tăng cao. Cùng với đó, sự gia tăng số lượng phương tiện giao thông, đặc biệt là ô tô và xe máy, ở các thành phố lớn cũng sẽ góp phần đẩy mạnh nhu cầu sử dụng xăng dầu.

## 2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

### 2.1. Thông tin trong kỳ

#### 2.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

##### ▪ *Cung khí:*

Trong tháng 5, nguồn cung khí đốt tự nhiên trên toàn cầu trở nên dồi dào hơn nhờ sự gia tăng sản lượng từ các nhà cung cấp lớn như Mỹ, Na Uy...

Tại Mỹ, sản lượng LNG đã tăng mạnh trong tháng qua khi hoạt động sản xuất tại các kho cảng khai thác phần lớn hoạt động hết công suất. Ước tính có khoảng 28 tàu LNG với tổng công suất vận chuyển 102 Bcf đã rời Mỹ trong khoảng thời gian từ ngày 9/5 đến ngày 15/5/2024.

Tại châu Âu, dù có lượng tồn kho khí đốt cao, các cơ sở lưu trữ khí đốt đã đầy gần 63%, tuy nhiên nguồn cung LNG của châu Âu vẫn bị hạn chế trong tháng qua. Ở cả Tây Bắc châu Âu (NWE) và Địa Trung Hải, các nhà cung cấp LNG đã chuyển hướng xuất khẩu sang thị trường châu Á, vì cho rằng giá tại thị trường này hấp dẫn hơn.

Bên cạnh đó, bất chấp sự gia tăng trong kế hoạch bảo trì thêm lục địa Na Uy, sản lượng khí đốt của Na Uy cung cấp ra thị trường vẫn tương đối mạnh, ước tính trung bình khoảng 300,5 triệu m<sup>3</sup>/ngày trong tháng 5.

##### ▪ *Cầu khí:*

Nhu cầu khí ở thị trường châu Á tiếp tục tăng cao. Nhập khẩu LNG vào châu Á, đang trên đà đạt mức 23,61 triệu tấn trong tháng 5, tăng nhẹ so với 23,23 triệu tấn trong tháng 4 và cao hơn đáng kể so với 20,75 triệu tấn nhập khẩu vào tháng 5/2023. Trong đó, Ấn Độ, Trung Quốc và Thái Lan đã tăng lượng LNG nhập khẩu lên mức kỷ lục nhằm tận dụng mức giá thấp hơn trong năm nay so với năm ngoái và nhu cầu năng lượng mùa hè tăng lên.

Trái ngược với xu hướng chung tại châu Á, Nhật Bản và Hàn Quốc đều nhập khẩu khối lượng LNG thấp hơn trong tháng 5 so với tháng 4 và dựa vào lượng tồn kho cao để đáp ứng nhu cầu trong nước.

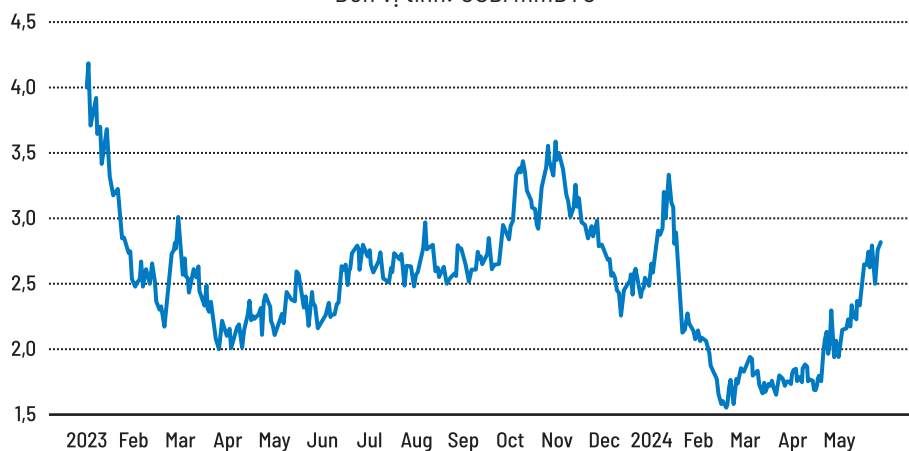
Tại thị trường châu Âu, thời tiết ấm lên đến cuối tháng 5 cùng với các kho lưu trữ khí đốt của châu Âu đang ở mức cao đã khiến nhu cầu khí đốt giảm nhẹ trong tháng 5.

##### ▪ *Diễn biến giá:*

Giá khí đốt tự nhiên ở cả hai khu vực châu Á và châu Âu đều có xu hướng tăng mạnh trong tháng 5. Giá khí đốt tự nhiên tại châu Á tăng cao do thời tiết nắng nóng trong khu vực thúc đẩy nhu cầu về khí đốt. Bên cạnh đó, giá khí đốt tự nhiên châu Âu cũng bật tăng lên mức cao nhất trong 5 tháng qua do lo ngại về khả năng gián đoạn nguồn cung khí đốt từ Nga.

## DIỄN BIẾN GIÁ KHÍ ĐỐT TỰ NHIÊN THẾ GIỚI

Đơn vị tính: USD/mmBTU



Nguồn: Investing

### 2.1.2. Thị trường trong nước

Giá gas bán lẻ trong nước tháng 5 giảm 1,6% so với tháng trước. Theo đó, với loại bình gas 12kg, các hãng gas sẽ giảm giá với mức giảm hơn 7.000 đồng/bình. Như vậy, giá gas bán lẻ trong nước đã giảm tháng thứ 2 liên tiếp kể từ đầu năm đến nay. Nguyên nhân giảm giá lần này do hợp đồng giá gas thế giới bình quân tháng 5 ở mức 582,5 USD/tấn, giảm 35 USD/tấn so với tháng 4 và cũng như biến động tỷ giá USD nên ở trong nước thực hiện điều chỉnh theo mức giảm tương ứng.

Tính từ đầu năm đến nay, giá gas trong nước đã có 3 lần tăng (tháng 1, tháng 2, tháng 3) và 2 lần giảm (tháng 4, tháng 5).

Đặc biệt trong tháng 5, ngày 13/5, Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đã tiếp nhận 60.000 tấn LNG từ tàu Point Fortin tại kho cảng LNG Thị Vải, kho cảng LNG đầu tiên tại Việt Nam. Đây là chuyến tàu LNG thứ 3 được PV GAS mang về Việt Nam và là chuyến tàu thứ 2 trong năm 2024, góp phần đảm bảo nhiên liệu cho sản xuất điện cao điểm mùa khô năm 2024.

## 2.2. Dự báo

### 2.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

#### ▪ Cung khí:

Dự báo nguồn cung dầu toàn cầu trong dài hạn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do nguồn cung bị thắt chặt do nhu cầu khí đốt tự nhiên cao hơn ở châu Á và việc chấm dứt thỏa thuận vận chuyển khí đốt qua đường ống của Nga trung chuyển qua Ukraine vào cuối năm 2024 có thể làm giảm nguồn cung khí đốt cho châu Âu và đẩy thị trường vào tình trạng khan hiếm nguồn cung.

### ▪ Cầu khí:

GlobalData dự báo nhu cầu khí tự nhiên toàn cầu sẽ giảm mạnh trong năm 2024. Theo đó, *GlobalData dự báo nhu cầu của châu Âu về LNG giảm khoảng 7%, trong khi nhu cầu LNG của châu Á thậm chí còn tăng trưởng yếu hơn.*

### ▪ Diễn biến giá:

Trong tháng 5, Hiệp hội cung cấp khí đốt tự nhiên (NGSA) dự báo giá khí đốt tự nhiên sẽ giảm trong mùa hè. Dự báo này được thúc đẩy bởi nhu cầu dự kiến tăng 1%, chủ yếu là từ tiêu thụ điện năng và xuất khẩu, dự kiến sẽ được bù đắp bởi sự gia tăng khai thác. Hơn nữa, theo NGSA, áp lực về giá sẽ tiếp tục trong năm nay, với khả năng cân bằng cung - cầu sẽ bị thắt chặt do các yếu tố như nhu cầu khí đốt LNG và bảo trì đường ống ở Lưu vực Permian.

Đồng quan điểm với NGSA, các nhà phân tích thị trường của ngân hàng Standard Chartered dự báo giá khí đốt các tháng tiếp theo sẽ tương đối thấp do lượng khí đốt dự trữ của EU sẽ ở mức cao kỷ lục vào mùa hè năm nay.

### 2.2.2. Thị trường trong nước

Dự báo nhu cầu khí LNG tại Việt Nam sẽ tăng mạnh trong những năm tới do các mỏ khí thiên nhiên trong nước đang trong quá trình suy giảm sản lượng, dẫn đến nhu cầu sử dụng khí LNG thay thế làm nhiên liệu cho sản xuất ngày càng tăng.

Với các nguồn khí đang khai thác hiện hữu, ước tính sản lượng khí sẽ suy giảm từ hơn 6 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm hiện nay, xuống còn khoảng 4 tỷ m<sup>3</sup> khí/năm kể từ năm 2028. Khả năng cấp khí cho các nhà máy điện cũng suy giảm mạnh, như khu vực Đông Nam bộ, ước tính từ năm 2024 - 2030 với các nguồn khí hiện nay, khả năng cấp khí cho khu vực này chỉ bằng từ 46 - 3% so với mức của năm 2019 (6,6 tỷ m<sup>3</sup>/năm).

### 3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

#### 3.1. Thông tin trong kỳ

##### 3.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Trong tháng 5, thị trường phân bón có nhiều diễn biến trái chiều tại các khu vực trên thế giới. Trong khi nhu cầu phân bón sụt giảm khu vực Bắc Mỹ thì tại châu Á và châu Âu nhu cầu phân bón tương đối ổn định, mặc dù có xu hướng giảm nhẹ.

Tại Bắc Mỹ, trước mùa trồng trọt hè, nông dân đã tích lũy lượng lớn phân bón từ cuối tháng 4/2024, khiến lượng phân bón tồn kho tăng đáng kể trong tháng này. Mặc dù nhu cầu phân bón tại khu vực này đang dần hồi phục, nhưng vẫn thấp hơn dự đoán ban đầu, gây ra tình trạng dư thừa nguồn cung.

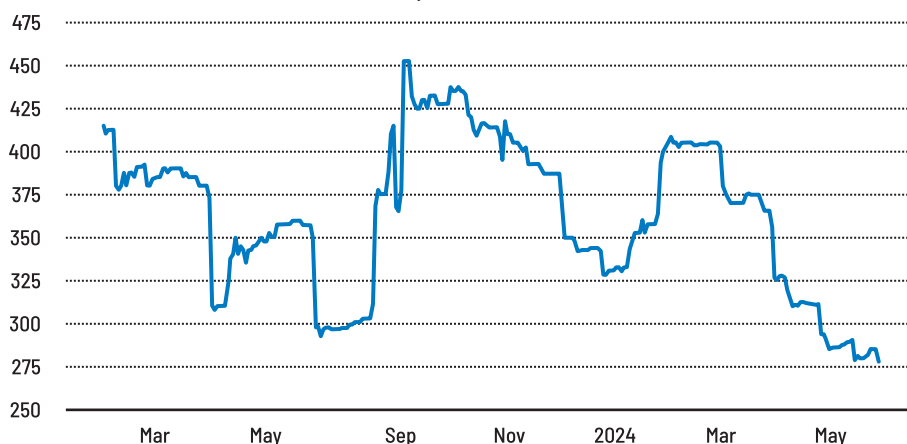
Bên cạnh đó, tại châu Âu, nhu cầu phân bón vẫn ổn định trong tháng qua, các hoạt động trồng trọt vẫn tiếp tục bắt chấp thời tiết khắc nghiệt.

Tại châu Á, nhu cầu phân bón vẫn duy trì xu hướng ổn định nhờ hoạt động nông nghiệp được duy trì tốt. Tuy nhiên, nguồn cung vẫn bị thắt chặt do sự hạn chế xuất khẩu từ các nước sản xuất phân bón lớn như Trung Quốc và Ấn Độ.

Giá ure trên thị trường thế giới trong tháng 5 có nhiều biến động do ảnh hưởng từ nhiều yếu tố như: giá khí đốt tự nhiên giảm khiến chi phí nguyên liệu đầu vào giảm, nguồn cung thắt chặt từ các nước xuất khẩu lớn, giá cước vận chuyển tăng cao... đã ảnh hưởng đến giá bán ure tới người tiêu dùng ở các nước nhập khẩu. Nhìn chung, giá ure trong tháng qua có xu hướng giảm và đã có lúc giảm sâu xuống dưới mức 280 USD/tấn, mức thấp nhất trong vòng 3 năm qua.

#### DIỄN BIẾN GIÁ URE THẾ GIỚI

Đơn vị tính: USD/tấn

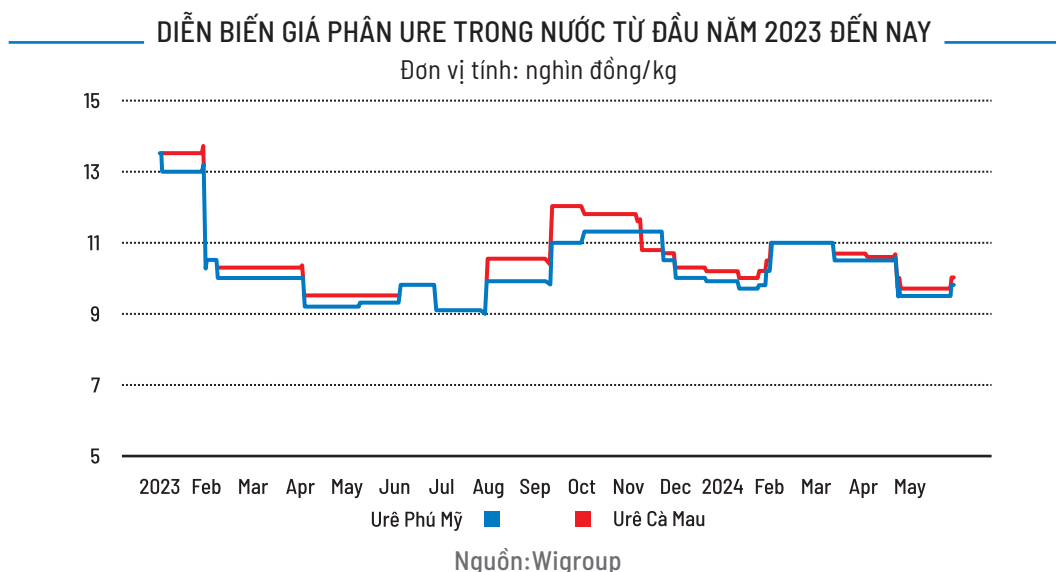


Nguồn: Tradingeconomics

### 3.1.2. Thị trường trong nước

Trong tháng 5, nguồn cung phân bón trong nước trở nên dồi dào khi tất cả các nhà máy sản xuất đã hoạt động trở lại và nguồn nguyên liệu sản xuất trở nên dễ dàng hơn. Đồng thời, chuỗi logistics cũng đã được cải thiện, hàng nhập khẩu liên tục về đã đẩy mạnh nguồn cung, tạo ra sự đa dạng và cạnh tranh trong thị trường nội địa. Tuy nhiên, hoạt động mua bán phân bón trên thị trường vẫn khá trầm lắng, bởi tháng 5 là thời điểm các nhà nông chưa vào mùa vụ chính, nên nhu cầu sử dụng phân bón chưa cao.

Bên cạnh đó, so với cùng kỳ năm trước, giá phân bón các loại trong tháng 5 đã giảm mạnh. Trung bình mỗi tấn phân bón đã giảm khoảng 4 - 5 triệu đồng so với cùng kỳ. Trong đó, giá phân ure trong tháng qua tiếp tục duy trì đà đi ngang của tháng 4/2024 và có nhích tăng nhẹ vào cuối tháng 5 do tình hình thời tiết thuận lợi hơn đã cũng thúc đẩy nông dân tại một số khu vực mua phân bón để chuẩn bị sớm cho mùa vụ mới.



### 3.2. Dự báo

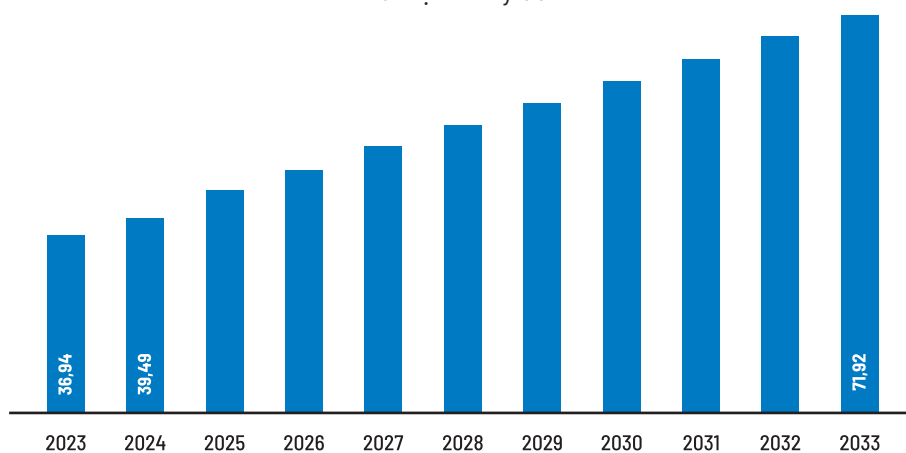
#### 3.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Nhu cầu tiêu thụ ure trên toàn cầu dự báo sẽ tăng thêm khoảng 2,2 triệu tấn (bao gồm cả phân bón và ure công nghiệp). Châu Á sẽ tiếp tục là thị trường lớn nhất sử dụng ure trực tiếp với động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực Nam Á.

Mặt khác, đối với sản phẩm phân bón phức hợp (NPK), theo tổ chức Custom Market Insights dự báo quy mô thị trường phân bón NPK toàn cầu sẽ đạt 39,49 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 71,92 tỷ USD vào năm 2033.

QUY MÔ THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN PHỨC HỢP (NPK) TOÀN CẦU

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Custom Market Insights

Ngoài ra, theo các chuyên gia, giá bán phân bón toàn cầu năm 2024 được dự báo dao động trong khoảng 350-400 USD/tấn, thấp hơn nhiều so với giai đoạn 2021-2022 và gần như đi ngang so với năm 2023. Chủ yếu do nguồn cung được đảm bảo nhờ giá nguyên liệu sản xuất phân bón tại châu Âu có xu hướng giảm từ cuối năm 2023 và dự kiến tiếp tục giảm đến năm 2024, giúp các nhà máy sản xuất hoạt động ổn định và việc xuất khẩu phân bón cũng ít bị tắc nghẽn.

### 3.2.2. Thị trường trong nước

Tại thị trường trong nước, nhu cầu ure năm nay được dự báo sẽ phục hồi sau 2 năm ảm đạm. Tuy nhiên, mức tăng trưởng dự kiến sẽ không quá mạnh. Dự báo giá ure trong nước năm 2024 có thể giảm nhẹ khoảng 3 - 5% so với năm 2023, trong khi các loại phân bón khác có thể giảm từ 5 - 8%. Sản lượng tiêu thụ dự kiến chỉ tăng từ 2 - 5% do giá phân bón trong nước cao hơn giá thế giới, tạo sức ép từ nguồn nhập khẩu giá rẻ.



## 4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

### 4.1. Thông tin trong kỳ

#### 4.1.1. Thị trường thế giới/khu vực

Trong tháng 5, thị trường điện toàn cầu đã trải qua nhiều biến động với hai xu hướng trái ngược rõ rệt. Một số quốc gia như Ấn Độ, Nigeria, Séc, Ukraine... đang đối mặt với tình trạng thiếu điện nghiêm trọng do nhu cầu vượt quá khả năng cung cấp, phần lớn do thời tiết nắng nóng kéo dài và các yếu tố địa chính trị. Đặc biệt, Ukraine mất tới 90% công suất phát điện do các cuộc tấn công tên lửa của Nga, gây ra cuộc khủng hoảng thiếu điện trầm trọng.

Trong khi đó, ở Đức và một số khu vực của Mỹ, giá điện đã giảm mạnh xuống mức âm do sản lượng vượt quá nhu cầu. Điều này buộc các nhà máy điện phải trả thêm tiền cho người tiêu dùng để sử dụng năng lượng, nhằm tiết kiệm chi phí so với việc ngừng sản xuất.

Tại Đức, do dư thừa công suất, các nhà sản xuất điện mặt trời phải cắt giảm 87% giá điện và khi công suất đạt đỉnh, giá điện đã xuống mức âm. Mặt khác, trong khi điện mặt trời hạ giá để tham gia thị trường thì các nhà sản xuất điện truyền thống cũng chấp nhận mức giá âm để không phải tạm ngừng sản xuất. Qua đó cho thấy thị trường điện tại Đức đang phải đối mặt với những thách thức lớn về quản lý công suất và điều tiết giá cả trong bối cảnh dư thừa nguồn cung điện.

Tại Mỹ, Giá điện cũng giảm mạnh xuống mức âm ở 3 bang Texas, California và Arizona khi nhu cầu tiêu thụ điện yếu và trữ lượng thủy điện dồi dào.

#### 4.1.2. Thị trường trong nước

Nhu cầu tiêu thụ điện trong nước tăng mạnh trong tháng 5 đã khiến giá điện sinh hoạt tháng 5 tăng 2,11% so với tháng trước.

Mặc dù công suất đỉnh của toàn hệ thống đến ngày 28/5 chưa vượt qua đỉnh của cuối tháng 4 (là 47670 MW, cũng là đỉnh lịch sử tính đến hết tháng 4/2024) nhưng sản lượng điện tiêu thụ điện toàn quốc ngày 28/5/2024 đã đạt đỉnh kỷ lục mới là 1,0019 tỷ kWh. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, tiêu thụ điện toàn quốc trong ngày vượt 1 tỷ kWh. Nguyên nhân chính do thời tiết nắng nóng gay gắt, oi bức tái diễn ở nhiều khu vực của cả 3 miền đã làm tiêu thụ điện toàn quốc tăng cao kỷ lục.

Bên cạnh đó, sản lượng điện sản xuất và nhập khẩu toàn quốc 5 tháng ước đạt 124,2 tỷ kWh, tăng 12,1% so với cùng kỳ 2023. Điện thương phẩm 5 tháng ước đạt 110,24 tỷ kWh, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2023.

Đặc biệt, ngày 27/5, Bộ Công Thương đã ban hành quyết định phê duyệt khung giá phát điện nhà máy tuabin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng với khung giá phát điện cho nhà máy nhiệt điện sử dụng LNG năm 2024 là từ 0 - 2.590,85 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Theo đó, mức giá trần được áp dụng cho nhà máy nhiệt điện tuabin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí hóa lỏng là 2.590,85 đồng/kWh.

## 4.2. Dự báo

### 4.2.1. Thị trường thế giới/khu vực

Dự báo nhu cầu tiêu thụ điện toàn cầu sẽ tiếp tục tăng cao trong những năm tới, một phần do việc áp dụng nhanh chóng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nhiều lĩnh vực. Các hệ thống AI đòi hỏi lượng lớn điện năng để vận hành, từ các trung tâm dữ liệu khổng lồ đến các thiết bị thông minh trong nhà và nơi làm việc. Trước tình hình này, xu hướng chuyển đổi sang các nguồn năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời đang trở nên ngày càng phổ biến. Theo các chuyên gia dự báo ngày càng sẽ có nhiều chính phủ và doanh nghiệp trên khắp thế giới đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng sản xuất điện sạch nhằm giảm thiểu khí thải carbon và bảo vệ môi trường.

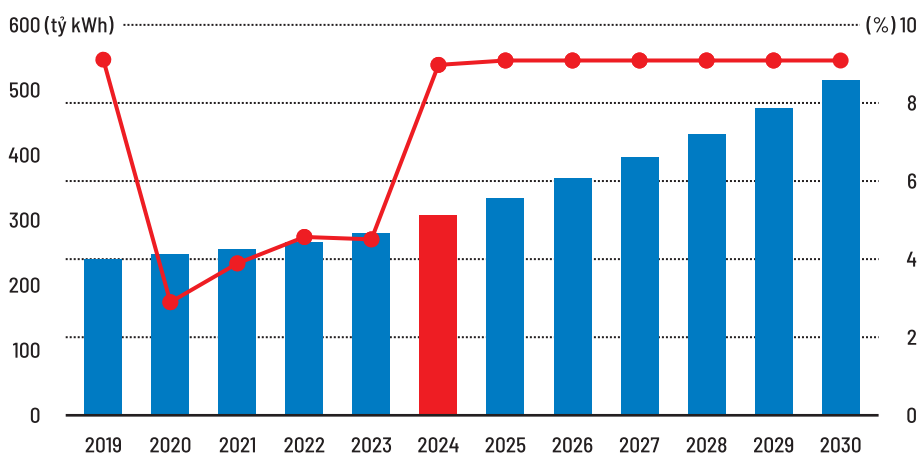
### 4.2.2. Thị trường trong nước

Dự báo tiêu thụ điện trong năm 2024 sẽ tăng trưởng khả quan so năm 2023. Trong đó, nhóm nhiệt điện than và thủy điện sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện. Trong đó, nhóm nhiệt điện than và thủy điện sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện.

Ngoài ra, theo nhận định của các chuyên gia, hiện tượng La Nina có thể quay trở lại trong khoảng tháng 6-8/2024, khiến miền Bắc có nguy cơ xảy ra thiếu hụt công suất đỉnh trong một số thời điểm khi tốc độ bổ sung nguồn mới thấp hơn tốc độ tăng trưởng của phụ tải. Trong khi đó, đường dây truyền tải liên kết Bắc- Trung thường xuyên bị quá giới hạn truyền tải.

Về phía nguồn cung điện, sản lượng điện sản xuất trong năm 2024 được dự báo tăng trưởng ở mức 9% (đạt 306 tỷ kWh). Dù là mức tăng đáng kể do mức nền thấp 2023, nhưng mức tăng này vẫn thấp hơn kế hoạch của Bộ Công Thương (10,7%). Nguyên nhân do nhóm công nghiệp sản xuất tăng trưởng vẫn yếu, El Nino làm nhu cầu điện sinh hoạt gia tăng vào mùa nóng, trong khi đó nguồn khí cho nhóm điện khí đang suy giảm.

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG ĐIỆN SẢN XUẤT GIAI ĐOẠN 2024 - 2030



Nguồn: VCBS



PHẦN IV

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Trong bối cảnh tình hình kinh tế và ngành năng lượng tháng 5/2024 với nhiều diễn biến phức tạp, khó dự báo đang tạo ra nhiều thách thức và cơ hội mới cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực năng lượng như PVN. Điều này đòi hỏi PVN cần có những điều chỉnh chiến lược để thích nghi và tận dụng những xu hướng này.

*Dưới đây là một số khuyến nghị cụ thể dành cho PVN, nhằm tối ưu hóa hoạt động và nắm bắt cơ hội trong môi trường kinh doanh hiện tại:*

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới nhằm tăng hiệu quả sản xuất, cải tiến các hệ thống quản lý sản xuất, bảo dưỡng theo định hướng thông minh và tích hợp, bảo đảm cung ứng đủ khí, dầu theo đúng kế hoạch, ưu tiên phân bổ khí thiên nhiên cho phát điện trong các tháng cao điểm.
- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong công tác quản trị điều hành, quản trị rủi ro. Đặc biệt, đẩy nhanh quá trình triển khai quản trị theo mô hình hiện đại, hướng tới việc xây dựng một hệ thống quản trị tri thức và phát triển nguồn nhân lực hiệu quả, đồng bộ theo định hướng ESG (Environmental - Social - Governance).
- Nâng cao tính đồng bộ trong hệ thống truyền thông của Tập đoàn, từ truyền thông nội bộ đến các hoạt động truyền thông bên ngoài, thiết lập liên kết chặt chẽ với báo chí để truyền tải thông tin chính xác và kịp thời, góp phần gia tăng uy tín, vị thế và nâng cao giá trị thương hiệu của Tập đoàn.
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các tổ chức, tập đoàn dầu khí lớn trên thế giới thông qua các cơ chế hợp tác dài hạn như chia sẻ thông tin, kỹ thuật, đào tạo nhân lực... Điều này không chỉ làm tăng cơ hội hợp tác trong các dự án chung mà giúp Tập đoàn thuận lợi hơn trong hoạt động mở rộng thị trường và phát triển sản phẩm mới.
- Chú trọng đầu tư vào năng lượng tái tạo, tập trung xây dựng lộ trình chuyển dịch năng lượng với các ưu tiên như tìm kiếm các giải pháp tiết giảm sử dụng năng lượng và nhiên liệu, tăng cường các giải pháp giảm carbon, giảm phát thải khí nhà kính trên cơ sở tận dụng tối đa hạ tầng hiện có và đầu tư vào hạ tầng mới.
- Chủ động tìm kiếm, đưa ra những kiến nghị, giải pháp kết hợp với việc tích cực tham gia đàm phán với các bên liên quan nhằm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các dự án trọng điểm như dự án nhà máy Điện Nhơn Trạch 3 và 4, dự án Sư Tử Trắng 2B, dự án Lạc Đà Vàng... để hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ Tập đoàn đã đề ra.

# BẢN TIN KINH TẾ VĨ MÔ SỐ THÁNG 6/2024

## PHỤ LỤC I

### KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM THÁNG 5 NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Tháng 5 năm 2024	5 tháng đầu năm 2024	Tỷ lệ so sánh (%)			
					A	B	C	D
1	Tăng trưởng GDP		n/a					
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)		n/a		103,9	108,9	106,8	
3	Hoạt động của doanh nghiệp							
3.1	Thành lập mới	DN	13.200	98.800	86,3	109,2		104,1
3.2	Quay lại hoạt động	DN	6.749		81,2	113,4		
3.3	Rút lui khỏi thị trường	DN		97.300				110,5
	- Ngừng kinh doanh có thời hạn	DN	5.303		69,6	98,9		
	- Chờ làm thủ tục giải thể	DN	4.550		97,7	96,5		
	- Hoàn tất giải thể	DN	1.538		114,4	125,8		
4	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội	Nghìn tỷ						
4.1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN	Nghìn tỷ	48,2	190,6		103,1		105
4.2	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD		11,07				102
4.3	Vốn FDI thực hiện	Tỷ USD		8,25				107,8
5	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	Nghìn tỷ	519,8	2.580,2		109,5		108,7
6	Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa	Tỷ USD						
6.1	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tỷ USD	32,81	156,77	105,7	115,8		115,2
6.2	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tỷ USD	33,81	148,76	112,8	129,9		118,2
6.3	Cán cân thương mại	Tỷ USD		Nhập siêu 1 Xuất siêu 8,01				
7	Chỉ số giá							
7.1	Chỉ số giá tiêu dùng				100,05	104,44	104,03	101,24
7.2	Chỉ số giá vàng				103,81	132,18	122,95	121,47
7.3	Chỉ số giá Đô la Mỹ				101,15	107,85	105,24	104,21
7.4	Lạm phát cơ bản				100,15	102,68	102,78	

A: Tháng 5/2024 so với tháng 4/2024

B: Tháng 5/2024 so với tháng 5/2023

C: 5 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023

D: Tháng 5/2024 so với tháng 12/2023



Ảnh bìa: Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao khiến nhiều ngân hàng trung ương lớn trên thế giới tiếp tục trì hoãn cắt giảm lãi suất.

 FREEPIK



**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
**BẢN KINH TẾ ĐẦU TƯ**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH - DỰ BÁO**

**VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH**  
*phối hợp thực hiện*